

Số: 08/2026/TTF-CBTT
No. 08/2026/TTF-CBTT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026
Ho Chi Minh, April 20, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP HCM
DISCLOSURE OF INFORMATION ON THE ELECTRONIC PORTAL OF THE
STATE SECURITIES COMMISSION AND HO CHI MINH CITY STOCK EXCHANGE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Dear: The State Securities Commission
- Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM
Ho Chi Minh City Stock Exchange

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH**
Company Name: **TRUONG THANH FURNITURE CORPORATION**
- Mã chứng khoán/ Stock Code: **TTF**
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường ĐT 747, Khu phố Uyên Hưng 7, Phường Tân Uyên, Thành phố Hồ Chí Minh
Address of headoffice: DT 747 Road, Uyen Hung 7 Quarter, Tan Uyen Ward, Ho Chi Minh City
- Điện thoại Phone: (0274) 3642004; Fax: (0274) 36420006
- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Duy Đông
Person in Charge of Disclosure: Mr. Pham Duy Dong
- Chức vụ: Trưởng BP Pháp Chế
Position: Head of Legal Department
- Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Type of Disclosure: Periodic Extraordinary 24-hour Upon request

Nội dung thông tin công bố:

Content of published information:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành công bố/ Truong Thanh Furniture Corporation announces:

- Báo cáo thường niên năm 2025/ Annual Report 2025

Thông tin này đã được công bố trên thông tin điện tử của Công ty vào ngày 20/04/2026 tại website: www.truongthanh.com mục Quan hệ Cổ đông/Công bố thông tin.

This information was disclosed on the Company's electronic information portal on April 20, 2026 at the website: www.truongthanh.com under the section Investor Relations/Information Disclosure.



Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the disclosed information above is accurate and we take full legal responsibility for its contents.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Authorized Person for Information
Disclosure



PHẠM DUY ĐÔNG

Tài liệu đính kèm / Attached Document:
Báo cáo Thường niên 2025
Annual Report 2025



**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN KỸ
NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH
TRUONG THANH
FURNITURE CORPORATION**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom – Happiness**

Số: 36/2026/BCTN-TTF
No: 36/2026/BCTN-TTF

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2026.
Ho Chi Minh City, April 20, 2026

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
ANNUAL REPORT 2025**

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM
*To: State Securities Commission (SSC)
Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE)*

I. THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

1. Thông tin khái quát/General information

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH (TTF)**

Company name: TRUONG THANH FURNITURE CORPORATION

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700530696 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 18/08/2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 28 ngày 11/03/2026.

Business Registration Certificate No. 3700530696, initially issued by the Department of Planning and Investment of Binh Duong Province on August 18, 2003, and amended for the 28th time on March 11, 2026.

- Vốn điều lệ/ Charter capital: 4.111.983.020.000 VNĐ

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Owner's equity: 4.111.983.020.000 VNĐ

- Địa chỉ: Đường DT 747, khu phố Uyên Hưng 7, phường Tân Uyên, TP.HCM

Address: DT 747 Road, Uyen Hung 7 Quarter, Tan Uyen Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

- Số điện thoại/ Telephone: (0274) 3642 004/005

- Website: www.truongthanh.com

- Mã cổ phiếu/ Securities code: TTF

- Quá trình hình thành và phát triển/ Establishment and development process:

Bằng các bước tiến vững vàng trong ngành gỗ, trong 30 năm qua, TTF đã chiếm trọn tình cảm của khách hàng, nhà đầu tư và chủ dự án. Để chinh phục thêm nhiều nấc



thang phía trước, TTF vẫn luôn giữ vững ngọn lửa niềm tin, cam kết chất lượng bền vững sản phẩm, minh bạch và thân thiện với môi trường để đặt những nền tảng vững chắc cho sứ mệnh doanh nghiệp gỗ hàng đầu Việt Nam.

With steady progress in the wood industry over the past 30 years, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành has earned the trust of customers, investors and project developers. To conquer further milestones ahead, TTF continues to uphold its commitment to quality, transparency and environmental friendliness, thereby laying a solid foundation for its mission of becoming a leading wood industry enterprise in Vietnam

Với bề dày hoạt động trong ngành từ năm 1993 đến nay, cùng với sự đồng lòng của Ban Lãnh đạo, năng lực tài chính của Tập đoàn cũng liên tục được tăng cường thông qua việc tiếp nhận nguồn vốn đầu tư và tăng vốn điều lệ với số vốn điều lệ ban đầu là 150.000.000.000 VNĐ, đến ngày 29/12/2021 vốn điều lệ đã tăng lên đến 4.111.983.020.000 VNĐ. Tập đoàn không ngừng đổi mới, sáng tạo và cải tiến kỹ thuật nhằm tạo ra những sản phẩm chất lượng và cạnh tranh trên thị trường đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng của khách hàng.

With extensive experience in the industry since 1993, together with the unity of the Board of Management, the Group's financial capacity has been continuously strengthened through capital inflows and charter capital increases, from an initial charter capital of VND 150,000,000,000 to VND 4,111,983,020,000 as of 29 December 2021. The Group continues to innovate, improve technologies and enhance production processes to deliver high-quality and competitive products that meet the increasingly diverse demands of customers.

- **Năm 1993:** Thành lập nhà máy đầu tiên tại Đăk Lăk với quy mô nhỏ, chỉ 30 công nhân. Đây là bước khởi đầu đánh dấu sự xuất hiện của TTF trong ngành chế biến gỗ Việt Nam.

1993: Established the first factory in Dak Lak with a small scale of only 30 workers. This marked the beginning of TTF's presence in the Vietnamese wood processing industry.

- **Năm 2000:** TTF thực hiện thương vụ mua lại nhà máy VINAPRIMART - một doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên tại Bình Dương, chuyên sản xuất đũa gỗ xuất khẩu. Sau đó, nhà máy này được cải tạo, nâng cấp để chuyển sang sản xuất ván sàn và đồ gỗ nội - ngoại thất xuất khẩu.

2000: TTF acquired VINAPRIMART factory - the first wholly foreign-owned enterprise in Bình Dương, specializing in the production of wooden chopsticks for export. Subsequently, this factory was renovated and upgraded to switch to the production of flooring and indoor-outdoor furniture for export.

- **Năm 2002:** Thành lập nhà máy thứ ba tại Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nâng cao công suất sản xuất để kịp thời đáp ứng số lượng đơn hàng ngày càng gia tăng.

2002: Established the third factory in Thu Duc, Ho Chi Minh City to increase production capacity and promptly meet the growing number of orders.

- **Năm 2003:** Chuyển đổi mô hình hoạt động từ Công ty TNHH thành Công ty Cổ phần, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc huy động vốn và mở rộng quy mô hoạt động.

2003: Transitioned from a Limited Liability Company to a Joint Stock Company, facilitating easier capital mobilization and expansion of operations.

- **Năm 2006:** Nhận đầu tư từ Quỹ Aureos Đông Nam Á (ASEAF), đánh dấu lần đầu tiên TTF thu hút được vốn từ nhà đầu tư nước ngoài. Đồng thời trong năm, TTF mở rộng quy mô bằng việc xây dựng thêm một nhà máy tại Đắk Lắk.

2006: This marked TTF's first successful attraction of foreign capital through investment from the Aureos Southeast Asia Fund (ASEAF). Also in the same year, TTF expanded its scale by constructing an additional factory in Dak Lak.

- **Năm 2007:** Tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng, với tổng thặng dư vốn lên hơn 470 tỷ đồng. TTF bắt đầu hợp tác với nhiều cổ đông lớn trong và ngoài nước, đồng thời thành lập các công ty trồng rừng tại Đắk Lắk và Phú Yên, với tổng diện tích đầu tư 100.000 ha rừng.

2007: Increased charter capital to VND 150 billion, with total capital surplus exceeding VND 470 billion. TTF began collaborating with many major shareholders both domestically and internationally, and established forest plantation companies in Dak Lak and Phu Yen, with a total investment area of 100,000 hectares of forest.

- **Năm 2008:** TTF tiếp tục mở rộng quy mô với việc thành lập một nhà máy tại Phú Yên và xây dựng một nhà máy hiện đại bậc nhất Việt Nam tại Bình Dương, nâng cao năng lực sản xuất và đáp ứng nhu cầu thị trường.

2008: TTF continued to expand its scale by establishing a factory in Phu Yen and constructing one of the most modern factories in Vietnam in Binh Duong, enhancing production capacity and meeting market demand.

- Ngày 01/02/2008: Công ty chính thức nhận được Quyết định số 24/QĐ-SGDHCM từ Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE), cho phép niêm yết 15.000.000 cổ phần TTF, đánh dấu bước phát triển quan trọng trên thị trường chứng khoán.

February 1, 2008: The company officially received Decision No. 24/QĐ-SGDHCM from the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE), allowing the listing of 15,000,000 TTF shares, marking an important development in the stock market.

- **Năm 2011:** Thành lập Công ty TNHH Trồng rừng Trường Thành OJJ (TTO), một liên doanh giữa TTF và Tập Đoàn giấy lớn Nhật Bản: OJJ Paper về trồng rừng với quy mô 17.000 ha tại Phú Yên.

2011: Established Truong Thanh OJJ Forestry Co., Ltd. (TTO), a joint venture between TTF and the major Japanese paper group OJJ Paper, for foresplantation with a scale of 17,000 hectares in Phu Yen.

- **Năm 2012:** Lần đầu tiên, TTF phải đối mặt với sự sụt giảm doanh số do tình hình thị trường biến động.

2012: For the first time, TTF faced a decline in sales due to market fluctuations.

- **Năm 2013:** TTF đã có nhiều giải pháp tháo gỡ và chính thức bước vào giai đoạn tái cơ cấu tài chính với nhiều bước thực hiện trong vòng 18 tháng kể từ tháng 11/2013.

2013: TTF implemented various solutions and officially entered a financial restructuring phase with multiple steps carried out over 18 months starting from November 2013.

- **Năm 2014:** TTF thực hiện tái cấu trúc tài chính mạnh mẽ và đã đạt được 80% kế hoạch đề ra.

2014: TTF undertook a strong financial restructuring and achieved 80% of the planned targets.

- **Năm 2015:** Công ty chính thức công bố tái cơ cấu tài chính thành công, doanh số tăng mạnh trở lại và lợi nhuận thu về lớn nhất kể từ trước đến nay.

2015: The company officially announced the successful financial restructuring, with sales rebounding strongly and achieving the highest profits ever.

- **Năm 2017:** Cổ đông lớn U&I investment Corporation tiếp quản hoạt động.

2017: Major shareholder U&I Investment Corporation took over operations.

Tháng 5, TTF đạt thỏa thuận nguyên tắc với VinGroup – Chi định TTF là nhà cung cấp chiến lược các sản phẩm gỗ thành phẩm phục vụ cho các dự án Bất động sản VinGroup với tổng giá trị 16.000 tỷ đồng. Đây là hợp đồng cung cấp nội – ngoại thất lớn nhất từ trước tới nay được ký kết trên lãnh thổ Việt Nam.

In May, TTF reached a principle agreement with VinGroup – appointing TTF as the strategic supplier of finished wood products for VinGroup's real estate projects, with a total value of VND 16,000 billion. This is the largest indoor-outdoor furniture supply contract ever signed in Vietnam.

Cũng trong năm này, kết quả kinh doanh Quý 1 tăng trưởng 7% so với cùng kỳ năm trước, đạt 213 tỷ đồng. Giá vốn hàng bán giảm từ 177 tỷ đồng xuống còn 155 tỷ khiến cho lãi gộp trong kỳ tăng từ 22,4 tỷ Quý 1/2016 lên gấp hơn 2 lần đạt 58 tỷ đồng thời điểm Quý 1/2017.

Also in this year, the Company's business results in the first quarter recorded a 7% increase compared to the same period of the previous year, reaching VND 213 billion in revenue. Cost of goods sold decreased from VND 177 billion to VND 155 billion, resulting in a significant increase in gross profit—from VND 22.4 billion in Q1/2016 to VND 58 billion in Q1/2017, more than doubling year-on-year.

Vào ngày 26/06/2017, Đại hội đồng cổ đông năm 2017 được tổ chức tại trụ sở chính, bầu ra HĐQT nhiệm kỳ mới 2017-2021 và thống nhất các nội dung chính: Thông qua phương án phát hành riêng lẻ nâng vốn điều lệ công ty, trả nợ ngân hàng giảm áp lực lãi vay và thông qua việc cơ cấu danh mục đầu tư và tài sản tại công ty con, mảng trồng rừng và hàng tồn kho.

On June 26, 2017, the 2017 Annual General Meeting of Shareholders was held at the headquarters, electing the new Board of Directors for the 2017-2021 term and agreeing on the main contents: Approving the private issuance plan to increase the company's charter capital, repaying bank loans to reduce interest pressure, and approving the restructuring of the investment portfolio and assets at subsidiaries, including the forestry sector and inventory.

Ngày 21/12/2017, TTF – phát hành 70.000.000 cổ phiếu với giá 10.000 đồng/cổ phần thu về 700 tỷ đồng, tăng vốn điều lệ lên 2.146.078.400.000 VNĐ. Cùng với đó, dòng tiền đầu tư đổ về TTF vào cuối tháng 12, Sam Holding bắt phát súng đầu tiên với thông báo sẽ đầu tư dự kiến 14 triệu cổ phiếu.

On December 21, 2017, TTF issued 70,000,000 shares at a price of VND 10,000 per share, raising VND 700 billion, increasing the charter capital to VND 2,146,078,400,000. Additionally, investment capital flowed into TTF at the end of December, with Sam Holding making the first move by announcing an expected investment of 14 million shares.

- **Năm 2019:** Sáp nhập Công ty Sứ Thiên Thanh, từ đó mở rộng lĩnh vực hoạt động sang ngành Sứ, nâng tổng vốn điều lệ lên 3.111,98 tỷ đồng. Đồng thời, TTF ra mắt thương hiệu nội thất cao cấp Casadora, đánh dấu bước tiến mới trong phân khúc sản phẩm nội thất sang trọng.

2019: Merged with Thien Thanh Ceramics Company, thereby expanding its operations into the ceramics industry, increasing the total charter capital to VND 3,111.98 billion. At the same time, TTF launched the high-end furniture brand Casadora, marking a new milestone in the luxury furniture segment.

- **Năm 2021:** Phát hành 100 triệu cổ phiếu, nâng vốn điều lệ lên 4.111,98 tỷ đồng, tạo tiền đề cho các kế hoạch mở rộng và đầu tư dài hạn.

2021: Issued 100 million shares, increasing the charter capital to VND 4,111.98 billion, laying the groundwork for expansion and long-term investment plans.

- **Năm 2022:** Công ty cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành (TTF) được vinh danh trong Top 500 doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam, khẳng định vị thế trên thị trường nội địa.

2022: Truong Thanh Furniture Corporation (TTF) was honored among the Top 500 largest private enterprises in Vietnam, affirming its position in the domestic market.

- **Năm 2023 và 2025:** Đạt chứng nhận FAST 500 – Top 500 doanh nghiệp có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam, tiếp tục thể hiện sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của TTF.

2023 and 2025: Achieved FAST 500 certification – Top 500 fastest-growing enterprises in Vietnam, continuing to demonstrate TTF's strong and sustainable development.

2. **Ngành nghề và địa bàn kinh doanh/ Business lines and locations of the business:**

a. **Ngành nghề kinh doanh/ Business lines:**

STT No.	Tên ngành, nghề kinh doanh <i>Business lines</i>	Mã ngành Code
1.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế <i>Manufacture of beds, wardrobes, tables and chairs</i> Chi tiết: sản xuất đồ mộc <i>Details: Manufacture of wooden furniture</i>	3100 (Chính Main business line)
2.	Trồng rừng và chăm sóc rừng <i>Forestry and forest care activities</i>	0210
3.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác <i>Manufacture of veneer sheets, plywood and other wood-based panels</i>	1621
4.	Sản xuất bao bì bằng gỗ <i>Manufacture of wooden containers</i>	1623
5.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu <i>Wholesale of other specialized products not elsewhere classified</i> Chi tiết: Bán buôn phân bón (trừ thuốc bảo vệ thực vật); Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy <i>Details: Wholesale of fertilizers (excluding plant protection chemicals); Trading of fire prevention and fighting equipment and materials</i>	4669
6.	Xây dựng nhà để ở <i>Construction of residential buildings</i>	4101
7.	Xây dựng nhà không để ở <i>Construction of non-residential buildings</i>	4102
8.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác <i>Construction of other civil engineering projects</i>	4299
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác <i>Other specialized construction activities</i> Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy <i>Details: Installation and execution of fire prevention and fighting</i>	4390

STT No.	Tên ngành, nghề kinh doanh Business lines	Mã ngành Code
	<i>systems</i>	
10.	Đại lý, môi giới, đấu giá <i>Agents, brokers and auction activities</i> Chi tiết: Đại lý ký gửi hàng hóa <i>Details: Goods consignment agency</i>	4610
11.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống <i>Wholesale of agricultural and forestry raw materials (excluding wood, bamboo, and rattan) and live animals</i> Chi tiết: Bán buôn nông sản, lâm sản <i>Details: Wholesale of agricultural and forestry products</i>	4620
12.	Bán buôn thực phẩm <i>Wholesale of food products</i> Chi tiết: Bán buôn thủy sản <i>Details: Wholesale of seafood</i>	4632
13.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình <i>Wholesale of other household products</i> Chi tiết: Bán buôn sản phẩm mộc; Mua bán bao bì <i>Details: Wholesale of wooden products; Trading of packaging</i>	4649
14.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác <i>Wholesale of machinery, equipment and spare parts</i> Chi tiết: Bán buôn phụ tùng, phụ kiện ngành chế biến gỗ <i>Details: Wholesale of parts and accessories for wood processing industry</i>	4659
15.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ <i>Freight transport by road</i>	4933
16.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Real estate activities with own or leased land use rights</i> Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (thực hiện theo quy hoạch của	6810

STT No.	Tên ngành, nghề kinh doanh Business lines	Mã ngành Code
	<i>tính)</i> <i>Details: Real estate business (in accordance with provincial planning)</i>	
17.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác <i>Renting and leasing of machinery, equipment and tangible goods</i> <i>Chi tiết: Cho thuê trạm xăng dầu</i> <i>Details: Leasing of fuel stations</i>	7730
18.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính <i>Computer consultancy and computer system management activities</i>	6202
19.	Lập trình máy vi tính <i>Computer programming activities</i>	6201
20.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính <i>Information technology service activities and other services related to computers</i>	6209
21.	Cổng thông tin <i>Web portals</i>	6312
22.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan <i>Data processing, hosting and related activities</i>	6311
23.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu <i>Other manufacturing not elsewhere classified</i> <i>Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy</i> <i>Details: Manufacture and assembly of fire prevention and fighting equipment and vehicles</i>	3290

b. Địa bàn kinh doanh/Location of business:

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành tiếp tục tập trung phát triển hoạt động kinh doanh tại các thị trường xuất khẩu chủ lực như Hoa Kỳ và Liên minh châu Âu (EU), đồng thời từng bước mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác nhằm đa dạng hóa tệp khách hàng và giảm thiểu rủi ro thị trường.

In 2025, Truong Thanh Furniture Corporation continued to focus on developing its business operations in key export markets such as the United States and the European Union (EU), while gradually expanding into other potential markets to diversify its customer base and mitigate market risks.

Song song đó, tại thị trường nội địa, Công ty đẩy mạnh khai thác phân khúc dự án thông qua việc cung cấp giải pháp tổng thể từ thiết kế, sản xuất đến thi công nội thất, tập trung tại các trung tâm kinh tế – du lịch lớn như Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang, Phú Quốc và Hải Phòng.

At the same time, in the domestic market, the Company intensified its focus on the project segment by providing integrated solutions from design, manufacturing to interior construction, concentrating on major economic and tourism centers such as Ho Chi Minh City, Hanoi, Da Nang, Nha Trang, Phu Quoc and Hai Phong.

Công ty tiếp tục định hướng nâng cao năng lực cạnh tranh thông qua việc cải tiến quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ và phát triển các dòng sản phẩm thân thiện với môi trường, phù hợp với xu hướng tiêu dùng bền vững tại các thị trường xuất khẩu.

The Company continued to enhance its competitiveness through improvements in production processes, application of technology and development of environmentally friendly product lines in line with sustainable consumption trends in export markets.

Trong thời gian tới, Công ty định hướng mở rộng địa bàn kinh doanh theo hướng chọn lọc, tập trung vào các thị trường có biên lợi nhuận cao, đồng thời củng cố vị thế trong chuỗi cung ứng ngành gỗ, hướng đến tăng trưởng ổn định và bền vững.

In the coming period, the Company will orient its expansion of business locations in a selective manner, focusing on markets with higher profit margins, while strengthening its position in the wood industry supply chain, aiming for stable and sustainable growth.

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý/
Information about governance model, business organization and managerial apparatus**

a. Mô hình quản trị/ Governance model.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp gồm: Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc.

Truong Thanh Furniture Corporation operates under the model specified in point b, clause 1, Article 137 of the Enterprise Law, which includes: General Meeting of Shareholders; Board of Directors; Audit Committee; General Director.

- **Đại hội đồng Cổ đông:** Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề quan trọng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

General Meeting of Shareholders: Includes all shareholders with voting rights, is the highest authority, and decides on important matters as stipulated by law and the Company's Charter.

- **Hội đồng Quản trị (HĐQT):** Gồm 06 thành viên do Đại hội đồng Cổ đông bầu, nhiệm kỳ không quá 5 năm, các thành viên có thể được bầu lại. HĐQT có toàn quyền quyết định các vấn đề quan trọng của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. HĐQT chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông và phải tuân thủ Điều lệ, Nghị quyết cũng như các quy định của pháp luật.

Board of Directors (BOD): Consists of 6 members elected by the General Meeting of Shareholders, with a term not exceeding 5 years, and members can be re-elected. The BOD has full authority to decide on important matters of the Company, except for those under the authority of the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors is accountable to the General Meeting of Shareholders and must comply with the Charter, Resolutions, and legal regulations.

- **Ủy ban Kiểm toán:** Ủy ban Kiểm toán gồm 02 thành viên, trong đó Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán là thành viên Hội đồng Quản trị độc lập; thành viên còn lại là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm theo quy định. Ủy ban này có nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát các lĩnh vực quản trị cụ thể, bao gồm việc thành lập, thực hiện và đánh giá hiệu quả của kiểm toán nội bộ.

Audit Committee: The Audit Committee comprises 02 members, of whom the Chairman of the Audit Committee is an independent member of the Board of Directors; the remaining member is a non-executive member of the Board of Directors, appointed and dismissed by the Board of Directors in accordance with regulations. The Audit Committee is responsible for directing and supervising specific governance areas, including the establishment, implementation and evaluation of the effectiveness of the internal audit function.

- **Ban Tổng Giám đốc:** Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành mọi hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ và các quy định ngành nghề liên quan.

Board of Management: Responsible for managing and operating all activities of the Company in accordance with legal regulations, the company's charter, internal policies, and relevant industry regulations.

- **Bộ máy giúp việc:** Bao gồm nhiều phòng ban nghiệp vụ như Phòng Phát triển Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán, Phòng Kế hoạch – Cung ứng, Phòng Kiểm soát hệ thống, Khối Công trình, Phòng Phát triển Nhân tài và Văn hóa,... nhằm hỗ trợ hoạt động điều hành và phát triển doanh nghiệp một cách hiệu quả.

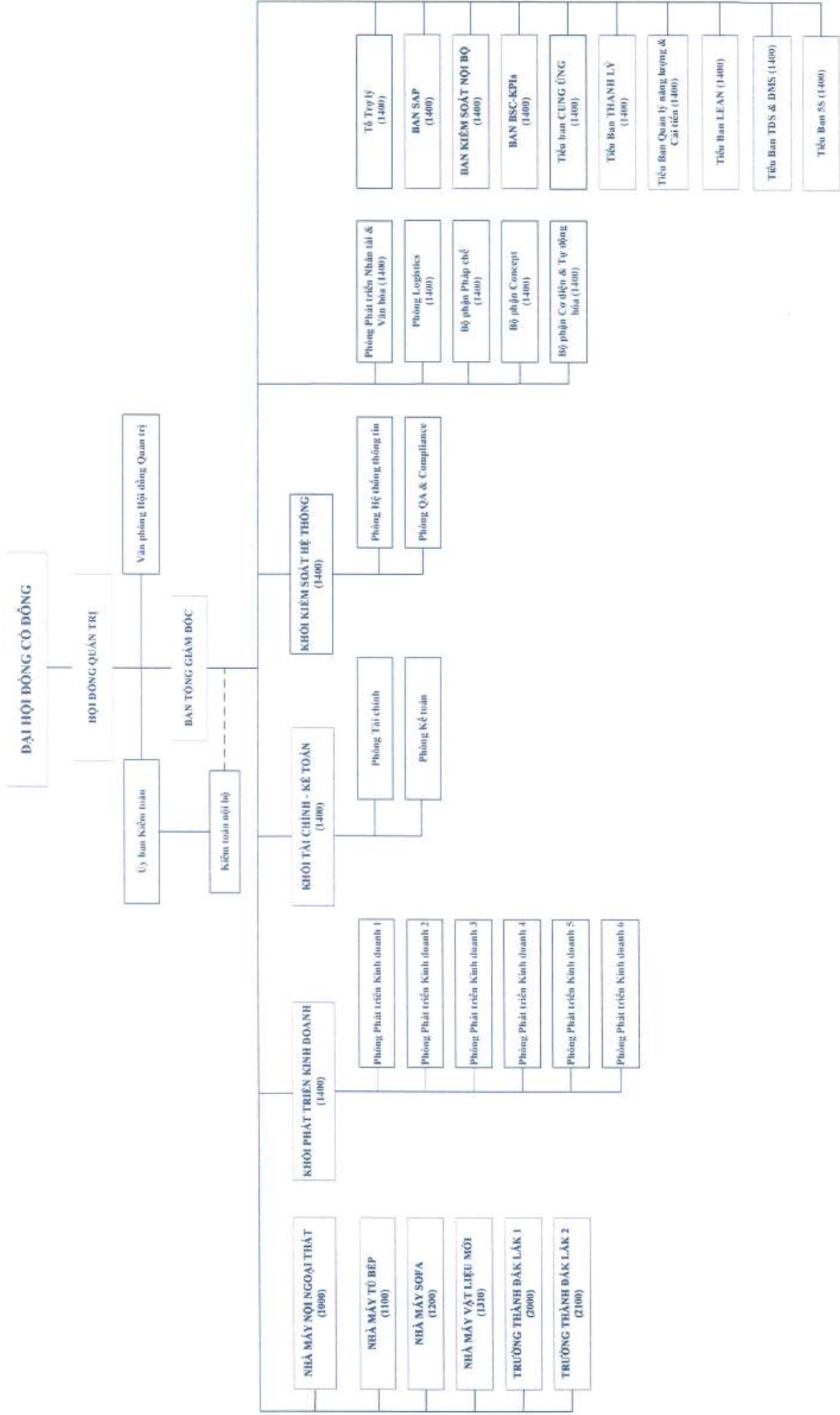
Supporting departments: Includes various functional departments such as Business Development Department, Finance and Accounting Department, Planning and Supply Department, System Control Department, Project Division, Talent and Culture Development Department, etc., to effectively support the management and development of the enterprise.

K
TR
/

b. Cơ cấu bộ máy quản lý/ Management structure:



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ TRƯỜNG THÀNH



c. Các công ty con, công ty liên kết/ *Subsidiaries, associated:*

Tên công ty con <i>Subsidiary Company Name</i>	Địa điểm <i>Location</i>	Ngành nghề <i>Industry</i>	Tỷ lệ lợi ích <i>Ownership Percentage</i>	Quyền biểu quyết <i>Voting Rights</i>
Công ty Cổ phần Trường Thành Xanh (TTG) <i>Truong Thanh Green Joint Stock Company</i>	Đăk Lăk <i>Dak Lak</i>	Trồng rừng <i>Forestry</i>	99,98	99,98
Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Trường Thành (TTC) <i>Truong Thanh Forestry Joint Stock Company</i>	Đăk Lăk <i>Dak Lak</i>	Trồng rừng <i>Forestry</i>	99,97	99,97
Công ty Cổ phần Trồng rừng Trường Thành (TTP) <i>Truong Thanh Plantation Joint – Stock Company</i>	Đăk Lăk <i>Dak Lak</i>	Trồng rừng <i>Forestry</i>	97,24	97,24
Công ty Cổ phần Quản lý Cụm Công nghiệp Trường Thành-Ea H'leo <i>Truong Thanh Ea H'leo Industrial Park Management Joint Stock Company</i>	Đăk Lăk <i>Dak Lak</i>	Khu công nghiệp <i>Industrial Zone</i>	97,30	97,30
Công ty TNHH MTV Sứ Thiên Thanh <i>Thien Thanh Bathware Company Limited</i>	TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	Thiết bị vệ sinh <i>Sanitary ware</i>	100,00	100,00
Công ty Cổ phần Đồ Gỗ Casadora	TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất đồ gỗ <i>Wood</i>	60,00	60,00

Tên công ty con <i>Subsidiary Company Name</i>	Địa điểm <i>Location</i>	Ngành nghề <i>Industry</i>	Tỷ lệ lợi ích <i>Ownership Percentage</i>	Quyền biểu quyết <i>Voting Rights</i>
<i>Casadora Furniture Corporation</i>	<i>Ho Chi Minh City</i>	<i>Products Manufacturing</i>		
Công ty Cổ phần Central Wood <i>Central Wood Corporation</i>	Gia Lai	Sản xuất đồ gỗ <i>Wood Products Manufacturing</i>	51,00	51,00

Tên công ty liên doanh/ liên kết <i>Names of Joint Ventures and Associates</i>	Địa điểm <i>Location</i>	Ngành nghề <i>Industry</i>	Tỷ lệ lợi ích <i>Ownership Percentage</i>	Quyền biểu quyết <i>Voting Rights</i>
Natuzzi Singapore PTE.LTD	Singapore	Kinh doanh nội thất <i>Furniture trading</i>	20,00	20,00
Công ty Cổ phần Tekcom <i>Tekcom Corporation</i>	TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	Sản xuất đồ gỗ <i>Wood Products Manufacturing</i>	16,97	16,97
Công ty Cổ phần Bao bì Trường Thành <i>Truong Thanh Packaging Joint Stock Company</i>	TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	Bao bì <i>Packaging</i>	43,76	43,76

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác <i>Capital contribution to other entities</i>	Địa điểm <i>Location</i>	Ngành nghề <i>Industry</i>	Tỷ lệ lợi ích <i>Ownership Percentage</i>	Quyền biểu quyết <i>Voting Rights</i>
Công ty TNHH Trồng rừng Trường Thành OJI <i>Truong Thanh OJI Plantation Forest Company Limited</i>	Đắk Lắk <i>Dak Lak</i>	Trồng rừng <i>Forestry</i>	11,48	11,48
Công ty Cổ phần Natuzzi Việt Nam <i>Natuzzi Vietnam Joint Stock Company</i>	TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	Sản xuất đồ gỗ <i>Wood Products Manufacturing</i>	5,00	5,00
Công ty Cổ phần Công nghiệp và Thương mại Lidovit <i>Lidovit Trading & Industrial Joint-Stock Company</i>	TP. Hồ Chí Minh <i>Ho Chi Minh City</i>	Sản xuất sản phẩm kim loại <i>Manufacture of fabricated metal products</i>	0,47	0,47

4. Định hướng phát triển/ *Development orientations*

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/ *Main objectives of the Company:*

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành tiếp tục định hướng phát triển theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, củng cố nền tảng sản xuất – kinh doanh và gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông, khách hàng và các bên liên quan. Các mục tiêu trọng tâm bao gồm:

In 2025, Truong Thanh Furniture Corporation continued to orient its development towards enhancing operational efficiency, strengthening its production and business foundation, and creating sustainable value for shareholders, customers and stakeholders. The key objectives include:

- **Nâng cao hiệu quả hoạt động:** Tối ưu hóa quy trình sản xuất, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu suất sử dụng nguồn lực nhằm cải thiện kết quả kinh doanh.

Enhancing operational efficiency: Optimizing production processes, controlling costs and improving resource utilization efficiency to enhance business performance.

- **Củng cố thị trường xuất khẩu và nội địa:** Duy trì các thị trường xuất khẩu trọng điểm, đồng thời phát triển thị trường trong nước, mở rộng tệp khách hàng và đa dạng hóa kênh bán hàng.

Strengthening export and domestic markets: Maintaining key export markets while developing the domestic market, expanding the customer base and diversifying sales channels.

- **Phát triển sản phẩm và dịch vụ:** Nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh hoạt động thiết kế và thi công nội thất, từng bước hoàn thiện năng lực cung cấp giải pháp tổng thể cho khách hàng.

Developing products and services: Improving product quality, promoting interior design and construction activities, and gradually enhancing the capability to provide integrated solutions for customers.

- **Tăng cường năng lực quản trị:** Hoàn thiện hệ thống quản trị, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong công tác điều hành, kiểm soát nội bộ.

Enhancing governance capacity: Improving the governance system, enhancing transparency and efficiency in management, and strengthening internal control.

- **Phát triển bền vững:** Ưu tiên sử dụng nguyên liệu hợp pháp, thân thiện môi trường; tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường và trách nhiệm xã hội.

Sustainable development: Prioritizing the use of legally sourced and environmentally friendly materials; complying with environmental and social responsibility standards.

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng cường đào tạo và xây dựng môi trường làm việc ổn định, chuyên nghiệp.

Human resource development: Improving workforce quality, strengthening training and building a stable and professional working environment.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn/ Development strategies in medium and long term:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn theo hướng nâng cao hiệu quả hoạt động, tối ưu cơ cấu doanh thu và gia tăng giá trị trong chuỗi cung ứng ngành gỗ. Các định hướng trọng tâm bao gồm:

The Company's medium- and long-term development strategy focuses on enhancing operational efficiency, optimizing revenue structure and increasing value within the wood industry supply chain.

- **Tối ưu cơ cấu thị trường:** Phát triển cân bằng giữa thị trường xuất khẩu và nội địa, đa dạng hóa thị trường và giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống.

Optimizing market structure: Developing a balanced portfolio between export and domestic markets, diversifying markets and reducing dependence on certain traditional markets.

- **Chuyển dịch mô hình kinh doanh:** Từng bước hoàn thiện mô hình cung cấp giải pháp tổng thể, tích hợp từ thiết kế, sản xuất đến thi công nội thất, qua đó nâng cao giá trị hợp đồng và năng lực cạnh tranh.

Shifting the business model: Gradually developing an integrated solution model covering design, manufacturing and interior construction, thereby enhancing contract value and competitiveness.

- **Nâng cao hiệu quả vận hành:** Tối ưu hóa quy trình sản xuất, quản trị chi phí và nâng cao hiệu suất sử dụng tài sản, hướng đến cải thiện biên lợi nhuận.

Improving operational efficiency: Optimizing production processes, managing costs and enhancing asset utilization efficiency to improve profit margins.

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số:** Tăng cường áp dụng các hệ thống quản trị và công nghệ hiện đại trong điều hành và sản xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và kiểm soát.

Promoting technology application and digital transformation: Strengthening the adoption of modern management systems and technologies in operations and production to improve management efficiency and control.

- **Phát triển thị trường và khách hàng chiến lược:** Mở rộng tệp khách hàng, tăng cường hợp tác với các đối tác dài hạn, đồng thời phát triển các phân khúc sản phẩm có giá trị gia tăng cao.

Developing markets and strategic customers: Expanding the customer base, strengthening long-term partnerships and developing high value-added product segments.

- **Phát triển nguồn nhân lực:** Xây dựng đội ngũ nhân sự có năng lực chuyên môn và khả năng thích ứng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Human resource development: Building a workforce with strong expertise and adaptability to meet development requirements in the new phase.

- **Phát triển bền vững:** Tăng cường sử dụng nguyên liệu hợp pháp, thân thiện môi trường; tuân thủ các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội và quản trị (ESG).

Sustainable development: Increasing the use of legally sourced and environmentally friendly materials; complying with environmental, social and governance (ESG) standards.

- **Củng cố và phát triển thương hiệu:** Nâng cao vị thế thương hiệu trên thị trường trong nước và từng bước mở rộng hiện diện trên thị trường quốc tế.

Strengthening and developing the brand: Enhancing brand positioning in the domestic market and gradually expanding presence in international markets.

c. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình liên quan/ *Corporate sustainability objectives (environmental, social and community) and related programs.*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành định hướng phát triển bền vững dựa trên việc hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng kinh doanh và trách nhiệm đối với môi trường, xã hội và các bên liên quan.

The Company's strategy focuses on sustainable development based on a balance between business growth objectives and responsibilities towards the environment, society and stakeholders.

c.1. Tầm nhìn/ *Vision*

Trở thành doanh nghiệp có năng lực cạnh tranh cao trong ngành chế biến gỗ và nội thất, cung cấp các sản phẩm và giải pháp chất lượng, thân thiện môi trường, từng bước nâng cao vị thế trên thị trường khu vực và quốc tế.

To become a highly competitive enterprise in the wood processing and furniture industry, providing quality and environmentally friendly products and solutions, and gradually enhancing its position in regional and international markets.

c.2. Sứ mệnh/ *Mission*

Cung cấp các sản phẩm và giải pháp nội thất đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời tạo dựng giá trị bền vững cho cổ đông, người lao động và cộng đồng thông qua hoạt động sản xuất – kinh doanh hiệu quả và có trách nhiệm.

To provide products and interior solutions that meet customer needs, while creating sustainable value for shareholders, employees and the community through efficient and responsible production and business activities.

c.3. Giá trị cốt lõi/ *Core Values*

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành phát triển dựa trên các giá trị cốt lõi, là nền tảng định hướng cho hoạt động quản trị và vận hành:

The Company develops based on its core values, which serve as the foundation guiding its governance and operations:

c.3.1. Con người/ *People*

Đề cao vai trò của người lao động và khách hàng; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, khuyến khích phát triển năng lực và tạo dựng giá trị bền vững từ nguồn nhân lực.

Emphasizing the role of employees and customers; building a professional working environment, encouraging capability development and creating sustainable value from human resources.

c.3.2. Hiệu quả và tốc độ/ *Efficiency & Speed*

Nâng cao năng suất và khả năng thích ứng thông qua tối ưu hóa quy trình, cải tiến phương thức vận hành và ứng dụng công nghệ trong sản xuất – kinh doanh.

Enhancing productivity and adaptability through process optimization, improvement of operational methods and application of technology in production and business activities.

c.3.3. Giá trị/ Value Creation

Tập trung cung cấp sản phẩm và dịch vụ có chất lượng ổn định, đáp ứng yêu cầu của khách hàng và gia tăng giá trị cho các bên liên quan.

Focusing on delivering products and services with consistent quality, meeting customer requirements and creating added value for stakeholders.

c.3.4. Minh bạch/ Transparency

Đảm bảo tính minh bạch trong quản trị, tuân thủ quy định pháp luật và duy trì chuẩn mực đạo đức kinh doanh.

Ensuring transparency in governance, compliance with legal regulations and maintaining standards of business ethics.

c.4. Định hướng phát triển bền vững/ Sustainable development orientation (ESG)

c.4.1. Môi trường/ Environmental

- Sử dụng nguyên liệu gỗ hợp pháp, có nguồn gốc rõ ràng và ưu tiên các nguồn nguyên liệu bền vững.

Using legally sourced wood with clear origin and prioritizing sustainable materials.

- Tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm tiêu hao nguyên vật liệu, năng lượng và phát thải.

Optimizing production processes to reduce consumption of materials, energy and emissions.

- Tăng cường kiểm soát chất thải, tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Strengthening waste control and complying with environmental protection regulations.

c.4.2. Xã hội/ Social

- Xây dựng môi trường làm việc an toàn, ổn định và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

Building a safe and stable working environment and ensuring employee rights and benefits.

- Đẩy mạnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề.

Promoting training and human resource development to enhance professional capacity and skills.

- Thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua các hoạt động hỗ trợ cộng đồng và phát triển địa phương.

Fulfilling social responsibility through community support and local development activities.

c.4.3. Quản trị/ Governance

- Nâng cao tính minh bạch trong quản trị và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

Enhancing transparency in governance and disclosure in accordance with legal regulations.

- Tăng cường hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro.

Strengthening internal control systems and risk management.

- Tuân thủ các chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và đạo đức kinh doanh.

Complying with corporate governance standards and business ethics.

c.5. Chương trình và định hướng triển khai/ Implementation programs and orientation

c.5.1. Ngắn hạn/ Short-term

- Rà soát, hoàn thiện các quy trình quản lý môi trường và tuân thủ pháp lý.

Reviewing and improving environmental management processes and legal compliance.

- Tăng cường kiểm soát chi phí, tối ưu sử dụng tài nguyên trong sản xuất.

Strengthening cost control and optimizing resource utilization in production.

- Đào tạo nội bộ về an toàn lao động, quản trị và ý thức phát triển bền vững.

Conducting internal training on occupational safety, governance and sustainability awareness.

c.5.2. Trung hạn/ Medium-term

- Từng bước áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và quản trị trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Gradually applying international standards on environment and governance in production and business activities.

- Đầu tư công nghệ nhằm giảm phát thải, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng.

Investing in technology to reduce emissions and improve energy efficiency.

- Phát triển chuỗi cung ứng theo hướng bền vững và tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược.

Developing a sustainable supply chain and strengthening cooperation with strategic partners.

5. Các rủi ro/ Risks:

a. Rủi ro về kinh tế/ Economic Risks:

Biến động kinh tế toàn cầu, bao gồm lạm phát, chính sách tiền tệ và các yếu tố địa chính trị, có thể ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu dùng, thương mại quốc tế và hoạt động xuất khẩu của ngành gỗ. Đồng thời, các gián đoạn chuỗi cung ứng có thể làm gia tăng chi phí logistics và nguyên vật liệu, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và tiến độ giao hàng.

Global economic fluctuations, including inflation, monetary policies and geopolitical factors, may affect consumption demand, international trade and export activities of the wood industry. At the same time, supply chain disruptions may increase logistics and raw material costs, thereby affecting production costs and delivery schedules.

Để giảm thiểu tác động, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành thường xuyên theo dõi diễn biến kinh tế vĩ mô, cập nhật xu hướng thị trường và chủ động điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh phù hợp.

To mitigate such impacts, the Company regularly monitors macroeconomic developments, updates market trends and proactively adjusts its production and business plans accordingly.

b. Rủi ro về tỷ giá/ Exchange Rate Risks

Biến động tỷ giá hối đoái, đặc biệt giữa USD và VND, có thể làm gia tăng chi phí nhập khẩu nguyên vật liệu và ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm.

Exchange rate fluctuations, particularly between USD and VND, may increase the cost of imported raw materials and affect product pricing.

Công ty thực hiện quản lý rủi ro tỷ giá thông qua việc theo dõi thị trường ngoại hối, cân đối dòng tiền và chủ động đàm phán với đối tác nhằm hạn chế tác động bất lợi.

The Company manages exchange rate risks by closely monitoring the foreign exchange market, balancing cash flows and proactively negotiating with partners to minimize adverse impacts.

c. Rủi ro về lãi suất/ Interest Rate Risks:

Biến động lãi suất có thể làm tăng chi phí tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động và khả năng huy động vốn của Công ty.

Interest rate fluctuations may increase financial costs, thereby affecting the Company's operational efficiency and capital mobilization capability.

Để kiểm soát rủi ro, Công ty tối ưu hóa cơ cấu vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả và đa dạng hóa các nguồn huy động vốn phù hợp.

To control such risks, the Company optimizes its capital structure, manages cash flows effectively and diversifies appropriate funding sources.

d. Rủi ro pháp lý/ Legal Risks:

Hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các quy định pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, chứng khoán, thuế và thương mại quốc tế. Việc thay đổi chính sách pháp luật có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất – kinh doanh.

The Company's operations are governed by regulations related to enterprises, securities, taxation and international trade. Changes in legal policies may affect production and business activities.

Công ty thường xuyên cập nhật quy định pháp lý, hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ và tăng cường đào tạo nhằm đảm bảo tuân thủ.

The Company regularly updates legal regulations, improves its internal policies and strengthens training to ensure compliance.

e. Rủi ro nguyên liệu và chuỗi cung ứng/ Raw Material and Supply Chain Risks:

Nguồn cung và giá nguyên liệu gỗ có thể biến động do yếu tố thị trường, yêu cầu về truy xuất nguồn gốc hợp pháp và các gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu. Điều này có thể ảnh hưởng đến chi phí sản xuất và tiến độ thực hiện đơn hàng.

The supply and prices of wood raw materials may fluctuate due to market factors, requirements on legal origin traceability and disruptions in the global supply chain. This may affect production costs and order fulfillment schedules.

Công ty chủ động đa dạng hóa nguồn cung, ưu tiên sử dụng nguyên liệu có chứng nhận hợp pháp, đồng thời tăng cường kiểm soát hoạt động mua sắm và tồn kho nhằm hạn chế rủi ro.

The Company proactively diversifies its sources of supply, prioritizes legally certified materials, and strengthens procurement and inventory control to mitigate risks.

f. Rủi ro về môi trường/ Environmental Risks:

Các yêu cầu ngày càng cao về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và khả năng tiếp cận thị trường quốc tế của Công ty.

Increasing requirements on environmental protection and sustainable development may affect the Company's production activities and its ability to access international markets.

Công ty triển khai các giải pháp sản xuất sạch hơn, kiểm soát chất thải và tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường theo quy định.

The Company implements cleaner production solutions, controls waste and complies with environmental standards in accordance with regulations.

g. Rủi ro cạnh tranh/ Competitive Risks

Ngành chế biến gỗ và nội thất có mức độ cạnh tranh cao, với sự tham gia của các doanh nghiệp trong nước và quốc tế có lợi thế về chi phí, công nghệ và thiết kế.

The wood processing and furniture industry is highly competitive, with participation from both domestic and international enterprises having advantages in cost, technology and design.

Công ty tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu chi phí, phát triển thương hiệu và gia tăng giá trị dịch vụ nhằm duy trì lợi thế cạnh tranh.

The Company focuses on improving product quality, optimizing costs, developing its brand and enhancing service value to maintain its competitive advantage.

h. Rủi ro khác/ Other Risks:

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn hoặc sự cố vận hành có thể ảnh hưởng đến tài sản và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Force majeure events such as natural disasters, fires or operational incidents may affect the Company's assets and business activities.

Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa, xây dựng phương án ứng phó và tăng cường đào tạo an toàn nhằm giảm thiểu thiệt hại.

The Company implements preventive measures, develops contingency plans and strengthens safety training to minimize potential damages.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM/ OPERATIONS IN THE YEAR

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/ Situation of production and business operations

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành vận hành trong bối cảnh thị trường có sự phân hóa rõ rệt giữa các khu vực và phân khúc. Hoạt động xuất khẩu tiếp tục chịu tác động từ nhu cầu tiêu dùng phục hồi chậm và chi phí logistics duy trì ở mức cao, trong khi thị trường nội địa từng bước cải thiện nhờ sự hồi phục của các dự án bất động sản và xây dựng.

In 2025, the Company operated in a market context characterized by clear divergence across regions and segments. Export activities continued to be affected by the slow recovery in consumption demand and persistently high logistics costs, while the domestic market gradually improved following the recovery of real estate and construction projects.

Trước diễn biến đó, Công ty tập trung điều chỉnh cơ cấu hoạt động theo hướng linh hoạt, ưu tiên các đơn hàng và phân khúc có hiệu quả cao, đồng thời tăng cường hiện diện tại thị trường nội địa thông qua hợp tác với các chủ đầu tư và đối tác chiến lược. Các dòng sản phẩm có tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho các dự án nhà ở và nghỉ dưỡng tiếp tục được đẩy mạnh.

In response to these developments, the Company focused on adjusting its operational structure with flexibility, prioritizing orders and segments with higher efficiency, while strengthening its presence in the domestic market through cooperation with developers and strategic partners. Product lines with high applicability, directly serving residential and resort projects, continued to be promoted.

Song song, Công ty triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả vận hành, bao gồm rà soát danh mục sản phẩm, tối ưu hóa quy trình sản xuất và kiểm soát chặt chẽ chi phí. Việc ứng dụng hệ thống quản trị trong điều hành góp phần nâng cao tính minh bạch, cải thiện khả năng kiểm soát và hỗ trợ ra quyết định trong toàn hệ thống.

At the same time, the Company implemented measures to enhance operational efficiency, including reviewing its product portfolio, optimizing production processes and strictly controlling costs. The application of management systems in operations contributed to improving transparency, enhancing control capabilities and supporting decision-making across the system.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh, Công ty tiếp tục duy trì định hướng phát triển bền vững thông qua việc tăng cường sử dụng nguyên liệu hợp pháp, thúc đẩy nội địa hóa nguồn cung và từng bước áp dụng các giải pháp sản xuất thân thiện với môi trường, phù hợp với yêu cầu của khách hàng và thị trường quốc tế.

In addition to its business activities, the Company continued to pursue sustainable development by increasing the use of legally sourced materials, promoting localization of supply sources and gradually applying environmentally friendly production solutions in line with customer requirements and international market standards.

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức, Công ty tập trung duy trì sự ổn định trong hoạt động, củng cố nền tảng vận hành và từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo.

In the context of ongoing market challenges, the Company focused on maintaining operational stability, strengthening its operational foundation and gradually enhancing its competitiveness, thereby creating a foundation for the next phase of development.

Công ty ghi nhận tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.246.073.594.937 đồng và lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp đạt 10.521.879.393 đồng. Mặc dù kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra trong năm 2025, Công ty đã nỗ lực duy trì hoạt động ổn định trong bối cảnh thị trường còn nhiều thách thức.

The Company recorded total revenue from sales and service provision of VND 1,246,073,594,937 and profit after corporate income tax of VND 10,521,879,393. Although business results did not meet the planned targets in 2025, the Company made efforts to maintain stable operations amid ongoing market challenges.

Kết quả này phản ánh sự cố gắng của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc thích ứng với biến động của thị trường, đồng thời từng bước củng cố nền tảng cho các giai đoạn phát triển tiếp theo.

These results reflect the efforts of the Board of Management and all employees in adapting to market fluctuations, while gradually strengthening the foundation for subsequent development phases.

Bảng 1. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Table 1. Key Business Performance Indicators of the Company

Đơn vị tính: tỷ đồng/ Unit: VND billion

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	2025	2024	Chênh lệch (tăng/giảm) <i>Difference</i> <i>(Increase/Decrease)</i>
Doanh thu <i>Revenue</i>	1.246,07	1.223,29	22,78
Lợi nhuận sau thuế TNDN <i>Profit after corporate income tax</i>	10,52	7,33	3,19
Trong đó/ Of which:			
+ Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ <i>Net profit attributable to the Parent Company</i>	11,04	6,17	4,87
+ Lợi nhuận sau thuế của Cổ đông không kiểm soát <i>Net profit attributable to Non-controlling Interests</i>	-0,52	1,16	-1,68

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025/ *Source: Audited Financial Statements for the fiscal year 2025*

Bảng 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 so với kế hoạch

Table 2. Business Performance in 2025 Compared to the Plan

Đơn vị tính: tỷ đồng *Unit: VND billion*

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Actual 2025</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Plan 2025</i>	% TT/KH <i>% Actual/Plan</i>
Doanh thu	1.246,07	2.000,00	62%

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Actual 2025</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Plan 2025</i>	% TT/KH <i>% Actual/Plan</i>
<i>Revenue</i>			
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	10,46	62,50	17%
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	10,52	50,00	21%

2. Tổ chức và nhân sự/ Organization and Human resource

a. Danh sách Ban điều hành/ List of the Board of Management:

a.1. Ông Mai Hữu Tín – Chủ tịch HĐQT

Mr. Mai Huu Tin – Chairman of the Board of Directors

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
- Năm sinh/ *Year of Birth*: 1969
- Thời điểm bổ nhiệm/ *Appointment Date*: 10/06/2019
- Trình độ chuyên môn/ *Professional Qualification*: Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh
Doctor of Business Administration
- Số cổ phiếu nắm giữ/ *Number of Shares Held*: 5.260.000 Cổ phần/ *shares*
- Tỷ lệ nắm giữ/ *Holding Percentage* 1.28%
- Quá trình công tác/ *Work Experience*:

Thời gian <i>Time</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Tên tổ chức <i>Organization</i>
1988	Phiên dịch viên (tiếng Anh) <i>English Interpreter</i>	Liên hiệp Công ty Xuất nhập khẩu Sông Bé <i>Song Be Import-Export Union Company</i>
1998	Sáng lập và điều hành <i>Founder and CEO</i>	Công ty Cổ phần Đầu tư U&I (Unigroup) <i>U&I Investment Corporation</i>
04/2017	Tổng giám đốc	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ

Thời gian <i>Time</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Tên tổ chức <i>Organization</i>
	<i>General Director</i>	Trường Thành <i>Truong Thanh Furniture Corporation</i>
06/2019 đến nay <i>06/2019 - Present</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành <i>Truong Thanh Furniture Corporation</i>

a.2. Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Tổng Giám đốc

Mr. Nguyen Trong Hieu – General Director

- Quốc tịch/ *Nationality*: Việt Nam
- Năm sinh/ *Year of Birth*: 1982
- Thời điểm bổ nhiệm/ *Appointment Date*: 06/09/2018
- Trình độ chuyên môn: Tốt nghiệp MBA đại học SEJONG, Seoul, Hàn Quốc
Professional Qualifications: MBA, Sejong University, Seoul, South Korea
- Số cổ phiếu nắm giữ/ *Number of Shares Held*: 330.000 cổ phần/ *shares*
- Tỷ lệ nắm giữ/ *Holding Percentage*: 0.08%
- Quá trình công tác/ *Work Experience*:

Thời gian <i>Time</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Tên tổ chức <i>Organization</i>
2009	Trưởng chi nhánh <i>Branch Manager</i>	Công ty Cổ phần Sữa Đà Lạt (Dalatmilk) <i>Dalatmilk Joint Stock Company</i>
2011- 4/2013	Giám đốc điều hành <i>Chief Operating Officer</i>	Công ty TNHH Redamco - CN Bình Dương <i>Redamco Co., Ltd - Binh Duong Branch</i>
05/2013 - 07/2013	Trợ lý Tổng giám đốc <i>Assistant to the General Director</i>	Công ty CP Xây dựng&Thương mại TTT <i>TTT Construction & Trading Joint Stock Company</i>

Thời gian <i>Time</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Tên tổ chức <i>Organization</i>
08/2013	Giám đốc <i>Director</i>	Công ty CP Nội thất Gamma <i>Gamma Furniture Joint Stock Company</i>
04/2017 - 06/2019	Phó TGD thường trực <i>Permanent Deputy General Director</i>	Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành <i>Truong Thanh Furniture Corporation</i>
06/2019 - 09/02/2026	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc <i>Member of the Board of Directors cum General Director</i>	Công ty CP Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành <i>Truong Thanh Furniture Corporation</i>

a.3. Bà Phan Thị Thanh Tuyền – Kế toán trưởng

Ms. Phan Thi Thanh Tuyen – Chief Accountant

- Năm sinh/ *Year of Birth*: 1990
- Thời điểm bổ nhiệm/ *Appointment Date*: 19/12/2025
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng

Educational background: Bachelor's degree in Finance and Banking

- Số cổ phiếu nắm giữ/ *Number of Shares Held*: 0
- Tỷ lệ nắm giữ/ *Holding Percentage* 0%

b. Những thay đổi trong ban điều hành/ *Changes in the Board of Management:*

STT <i>No.</i>	Họ và tên <i>Full name</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bổ nhiệm <i>Appointment Date</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Dismissal Date</i>
1	Phan Hồng Hoàng	Kế toán trưởng	15/06/2021	11/10/2025

STT No.	Họ và tên Full name	Chức vụ Position	Ngày bổ nhiệm Appointment Date	Ngày miễn nhiệm Dismissal Date
		Chief Accountant		
2	Hoàng Duy Thắm	Kế toán trưởng Chief Accountant	11/10/2025	19/12/2025
3	Phan Thị Thanh Tuyền	Kế toán trưởng Chief Accountant	19/12/2025	

c. Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động/Number of employees. Brief information and changes on the employee's policies.

Tính đến cuối năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành có 2082 lao động cơ hữu. Công ty định hướng duy trì lực lượng lao động ổn định, đồng thời nâng cao năng suất và hiệu quả thông qua tối ưu hóa sản xuất, áp dụng các giải pháp tự động hóa và cải tiến quy trình vận hành.

As at the end of 2025, Truong Thanh Furniture Corporation had 2,082 permanent employees. The Company aims to maintain a stable workforce while enhancing productivity and efficiency through production optimization, application of automation solutions, and continuous improvement of operational processes.

Tóm tắt chính sách và thay đổi đối với người lao động/ *Summary of policies and changes related to employees:*

- **Chính sách đào tạo và phát triển:** Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo nội bộ nhằm nâng cao tay nghề, kỹ năng chuyên môn và ý thức tuân thủ quy trình sản xuất cho người lao động, đặc biệt tại các đơn vị sản xuất.

Training and development policy: The Company continues to implement internal training programs to enhance employees' skills, professional capabilities and compliance with production processes, particularly at production units.

- **Chính sách tiền lương và đãi ngộ:** Duy trì cơ chế tiền lương gắn với năng suất và hiệu quả công việc, kết hợp đánh giá hiệu suất (KPIs) nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động.

Compensation and remuneration policy: Maintaining a salary mechanism linked to productivity and work performance, combined with performance evaluation (KPIs) to encourage improvements in labor productivity.

- **Chính sách phúc lợi:** Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm theo quy định, đồng thời duy trì các chính sách hỗ trợ như trợ cấp ăn trưa, bảo hiểm tai nạn và các chế độ phúc lợi khác phù hợp với điều kiện hoạt động của Công ty.

Welfare policy: Fully implementing statutory insurance regimes while maintaining support policies such as meal allowances, accident insurance and other welfare benefits appropriate to the Company's operations.

- **Tổ chức lao động và tái cơ cấu:** Công ty tiếp tục rà soát, sắp xếp lại lao động theo hướng tinh gọn, phù hợp với nhu cầu sản xuất – kinh doanh, đồng thời thực hiện tái bố trí nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn nhân lực.

Labor organization and restructuring: The Company continues to review and reorganize its workforce towards a lean structure aligned with production and business needs, while implementing internal reallocation to improve human resource efficiency.

- **Môi trường làm việc:** Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn lao động, cải thiện điều kiện làm việc và triển khai các hoạt động hỗ trợ nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động.

Working environment: Strengthening occupational safety measures, improving working conditions and implementing activities to enhance employees' physical and mental well-being.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/ Investment activities, project implementation

- a. **Các khoản đầu tư lớn/ Major investments:** Không/None
- b. **Các công ty con, công ty liên kết:** Đã nêu tại mục I phần thông tin chung
Subsidiaries and associates: As disclosed in Section I – General Information

4. Tình hình tài chính/ Financial situation

- a. **Tình hình tài chính** *Financial situation*

Đơn vị tính: tỷ đồng/ Unit: VND billion

Chỉ tiêu/ Indicators	2025	2024	Thay đổi % Change %

Chỉ tiêu/ Indicators	2025	2024	Thay đổi % Change %
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	2.838,76	2.792,45	2%
Doanh thu thuần <i>Net revenue</i>	1.241,88	1.224,58	1%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from business activities</i>	-33,48	-33,66	-1%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	43,93	41,32	6%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	10,46	7,66	37%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	10,52	7,33	44%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	0%	0%	0%

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025/ *Source: Audited Financial Statements for the fiscal year 2025*

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/ Major financial indicators:

Chỉ tiêu/ Indicators	2025	2024	Ghi chú/ Note
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio:</i> Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn <i>(Short term Asset/Short term debt)</i>	1,53	1,42	
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio:</i> (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn <i>(Short term Asset - Inventories)/Short term Debt</i>	1,13	1,07	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn <i>Capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản <i>(Debt/Total assets ratio)</i>	0,86	0,86	

Chỉ tiêu/ Indicators	2025	2024	Ghi chú/ Note
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu (<i>Debt/Owner's Equity ratio</i>)	6,29	5,98	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> : Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân (<i>Cost of goods sold/Average inventory</i>)	2,77	2,70	
+ Vòng quay tổng tài Sản/ <i>Total asset turnover</i> : Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân (<i>Net revenue/ Average Total Assets</i>)	0,44	0,43	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời/ Profitability			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (<i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i>)	0,85%	0,60%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (<i>profit after tax/ total capital Ratio</i>)	2,70%	1,83%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (<i>profit after tax/ Total assets Ratio</i>)	0,37%	0,26%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần <i>Profit from business activities/ Net revenue Ratio</i>	-2,70%	-2,75%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Shareholders structure, change in the owner's equity.

a. Cổ phần/ Shares

- Tổng số cổ phần đang lưu hành/ *Total Outstanding Shares*: 411.198.302
- Mệnh giá cổ phần/ *Par Value per Share*: 10.000 VND
- Vốn điều lệ/ *Charter Capital*: 4.111.983.020.000 VND

- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi cổ tức
Types of Shares: Common Shares and Dividend Preferred Shares
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không
Number of Restricted Transfer Shares: No

b. Cơ cấu cổ đông/ Shareholders structure:

STT No.	Phân loại cổ đông <i>Shareholder Classification</i>	Số lượng cổ đông <i>Number of Shareholders</i>	Số lượng cổ phần nắm giữ <i>Number of Shares Held</i>	Tỷ lệ nắm giữ <i>Holding Percentage (%)</i>
I	Cổ đông trong nước và ngoài nước <i>Domestic and Foreign Shareholders</i>			
1	Trong nước <i>Domestic</i>	16.363	389.076.451	94.620%
2	Ngoài nước <i>Overseas</i>	58	22.121.851	5.380%
II	Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân <i>Institutional and Individual Shareholders</i>			
1	Tổ chức <i>Institutional</i>	41	51.881.408	12.617%
2	Cá nhân <i>Individual</i>	16.380	359.316.894	87.383%
III	Cổ đông lớn và cổ đông nhỏ <i>Major and minor shareholders</i>			
1	Cổ đông lớn <i>Major shareholders</i>	3	86.038.490	20.924%
2	Cổ đông nhỏ <i>Minor shareholders</i>	16.418	325.159.812	79.076%
IV	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác <i>State and other shareholders</i>			
1	Cổ đông nhà nước <i>State shareholders</i>	-	-	0%
2	Cổ đông khác <i>Other shareholders</i>	-	-	0%

(*) Cơ cấu cổ đông dựa trên Danh sách cổ đông do CNVSD cung cấp tại ngày 23/03/2026.

(*) The shareholder structure is based on the shareholder list provided by CNVSD as of March 23, 2026.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/ Change in the owner's equity:

Quá trình tăng vốn điều lệ/ Process of Increasing Charter Capital:

STT No.	Thời gian phát hành Issuance Time	Loại phát hành Type of Issuance	Số lượng CP phát hành Number of Shares Issued	Vốn điều lệ trước phát hành Charter Capital Before Issuance (VND)	Vốn điều lệ sau phát hành Charter Capital After Issuance (VND)
1	2017	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Private Stock Offering</i>	70.000.000	1.446.078.400.000	2.146.078.400.000
2	2019	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ <i>Private Stock Offering</i>	96.590.462	2.146.078.400.000	3.111.983.020.000
3	2021	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu để hoán đổi nợ <i>Private Placement of Shares and Issuance of Shares for Debt Conversion</i>	100.000.000	3.111.983.020.000	4.111.983.020.000

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

Transaction of treasury stocks: No

e. Các chứng khoán khác: Không

Other securities: No

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company

a. Tác động lên môi trường/ Impact on the environment:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất – kinh doanh. Công ty không phát sinh vi phạm hoặc bị xử phạt liên quan đến môi trường trong năm 2025.

The Company fully complies with environmental protection regulations in its production and business activities. The Company did not record any environmental violations or administrative penalties in 2025.

Bên cạnh đó, Công ty phối hợp với các tổ chức liên quan trong việc trồng cây, cải tạo rừng và bảo vệ tài nguyên, góp phần hấp thụ khí CO₂ và bảo tồn đa dạng sinh học.

In addition, the Company cooperates with relevant organizations in tree planting, forest restoration and resource protection, contributing to CO₂ absorption and biodiversity conservation.

b. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/ Management of raw materials:

Với đặc thù sử dụng nguyên liệu gỗ, Công ty chú trọng công tác quản lý nguồn cung, lưu trữ và vận chuyển nhằm đảm bảo an toàn, hiệu quả và tuân thủ các quy định về phòng cháy chữa cháy.

Given the nature of using wood as a primary material, the Company places strong emphasis on managing supply sources, storage and transportation to ensure safety, efficiency and compliance with fire prevention and firefighting regulations.

Công ty duy trì hệ thống kiểm soát tồn kho, tối ưu hóa hoạt động logistics và áp dụng các chính sách quản lý chi phí phù hợp, vừa đảm bảo hiệu quả vận hành, vừa giảm thiểu rủi ro trong quá trình sản xuất – kinh doanh.

The Company maintains inventory control systems, optimizes logistics operations and applies appropriate cost management policies to ensure operational efficiency while minimizing risks in production and business activities.

c. Tiêu thụ năng lượng/ Energy consumption:

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành triển khai các biện pháp tiết kiệm và tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong toàn bộ hoạt động sản xuất – kinh doanh, bao gồm cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu suất thiết bị và kiểm soát tiêu hao năng lượng.

In 2025, the Company implemented measures to save and optimize energy usage across all production and business activities, including improving production processes, enhancing equipment efficiency and controlling energy consumption.

Bên cạnh đó, Công ty đã từng bước ứng dụng năng lượng tái tạo thông qua việc sử dụng hệ thống điện năng lượng mặt trời tại một số cơ sở sản xuất, góp phần giảm phụ thuộc vào nguồn điện lưới, tiết kiệm chi phí vận hành và hạn chế phát thải khí nhà kính.

In addition, the Company has gradually applied renewable energy through the use of solar power systems at certain production facilities, contributing to reduced dependence on grid electricity, lower operating costs and reduced greenhouse gas emissions.

Các giải pháp này góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng và phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

These measures contribute to improving energy efficiency and are aligned with the Company's sustainable development orientation.

d. Tiêu thụ nước/ Water Consumption:

Công ty triển khai các giải pháp quản lý và sử dụng nước hiệu quả trong hoạt động sản xuất, nhằm giảm thiểu lãng phí tài nguyên và tác động môi trường. Các biện pháp chính bao gồm:

The Company implements solutions for efficient water management and usage in production activities to minimize resource waste and environmental impact. Key measures include:

- **Giám sát và bảo trì hệ thống:** Thường xuyên kiểm tra hệ thống cấp nước, kịp thời phát hiện và xử lý rò rỉ nhằm hạn chế thất thoát.

System monitoring and maintenance: Regular inspection of water supply systems to promptly detect and address leaks, thereby minimizing losses.

- **Theo dõi lưu lượng sử dụng:** Kiểm soát định kỳ lượng nước tiêu thụ để phát hiện và xử lý các bất thường.

Monitoring of water consumption: Periodic control of water usage to detect and handle abnormalities.

- **Tái sử dụng nước trong sản xuất:** Ứng dụng hệ thống buồng sơn màng nước cho phép tái sử dụng nước trong quá trình sản xuất; nước thải được xử lý, lắng lọc trước khi thải ra môi trường, đảm bảo tuân thủ quy định.

Water reuse in production: Application of water curtain spray booth systems allowing water reuse in the production process; wastewater is treated and filtered before discharge, ensuring compliance with regulations.

Các giải pháp trên góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng nước và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường

These measures contribute to improving water use efficiency and reducing negative environmental impacts.

e. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/ Compliance with the law on environmental protection:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment: No

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment: No

f. Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees

f.1. Số lượng lao động và thu nhập/Number of employees and average income.

- Số lượng lao động: 1872 người

Number of employees: 1,872 employees

- Mức lương bình quân: 14.300.000 đồng/người/tháng.

Average monthly income: VND 14,300,000 per employee

f.2. Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi/ Labor policies to ensure health, safety and welfare.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành triển khai các chính sách nhằm đảm bảo môi trường làm việc an toàn, ổn định và nâng cao phúc lợi cho người lao động, bao gồm:

The Company implements policies to ensure a safe and stable working environment and to enhance employee welfare, including:

- **An toàn và sức khỏe nghề nghiệp:** Ban hành và duy trì các quy định về an toàn, vệ sinh lao động; thực hiện quan trắc môi trường lao động định kỳ; tổ chức kiểm tra an toàn thường xuyên và đào tạo nhận thức về an toàn cho người lao động.

Occupational health and safety: Issuing and maintaining regulations on occupational safety and hygiene; conducting periodic monitoring of the working environment; organizing regular safety inspections and safety awareness training for employees.

- **Phòng cháy chữa cháy và bảo vệ môi trường:** Xây dựng và cập nhật các quy trình vận hành an toàn, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường trong toàn bộ hoạt động sản xuất.

Fire prevention and environmental protection: Establishing and updating safe operating procedures, fire prevention and firefighting measures, and environmental protection practices across all production activities.

- **Chăm sóc sức khỏe và phúc lợi:** Tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm; cung cấp bữa ăn giữa ca; đảm bảo chất lượng nước uống thông qua hệ thống xử lý và kiểm tra định kỳ.

Healthcare and welfare: Organizing annual health check-ups; providing mid-shift meals; ensuring drinking water quality through treatment systems and periodic testing.

- **Quản lý an toàn vận hành:** Bộ phận chuyên trách thực hiện kiểm tra định kỳ và đột xuất tại các nhà máy, kịp thời phát hiện và khắc phục các rủi ro, đồng thời nâng cao nhận thức của người lao động về an toàn trong quá trình làm việc.

Operational safety management: Dedicated departments conduct periodic and ad-hoc inspections at factories to promptly identify and address risks, while enhancing employees' awareness of workplace safety.

f.3. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực/ Employee training and development

- **Thời lượng đào tạo:** Trung bình mỗi nhân viên được đào tạo khoảng 15 giờ/người/năm.

Training hours: On average, each employee received approximately 15 hours of training per year.

- **Chương trình đào tạo:** Công ty triển khai các chương trình đào tạo hội nhập, đào tạo chuyên môn và đào tạo an toàn lao động phù hợp với từng vị trí công việc.

Training programs: The Company implements onboarding, professional and occupational safety training programs tailored to each job position.

- **Phát triển kỹ năng:** Bao gồm các chương trình nâng cao kỹ năng và tái đào tạo, nhằm hỗ trợ người lao động thích ứng với yêu cầu công việc và định hướng phát triển dài hạn

Skills development: Including upskilling and reskilling programs to support employees in adapting to job requirements and long-term development orientation.

g. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community.

Công ty đã bố trí bộ phận chuyên trách thường xuyên kiểm tra hằng ngày về tình hình phát sinh khí thải và chất thải rắn để có biện pháp xử lý kịp thời tránh gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân xung quanh.

The company has established a dedicated department to regularly inspect the daily emission of exhaust gases and solid waste, ensuring that timely measures are taken to prevent environmental pollution and protect the health of nearby residents.

Thường xuyên tiếp xúc với người dân xung quanh để lắng nghe các ý kiến phản hồi về tình hình môi trường trong quá trình hoạt động của các nhà máy trực thuộc Công ty. Từ đó, đưa ra các giải pháp cải thiện tình hình môi trường ngày một tốt hơn.

The company frequently engages with local residents to gather feedback on the environmental conditions during the operation of its factories. Based on this feedback, the company implements solutions to continuously improve the environmental situation.

h. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không

Report on green capital market activities under the guidance of the SSC: No

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC/ REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

1. Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty/ Reports and evaluates all aspects of the Company's operations

Năm 2025 tiếp tục là một năm đầy thách thức đối với ngành công nghiệp chế biến và sản xuất gỗ do ảnh hưởng của các yếu tố kinh tế toàn cầu và nội địa. Những biến động về kinh tế thế giới, căng thẳng địa chính trị, chi phí nguyên vật liệu tăng cao, cùng với các yêu cầu khắt khe hơn về tiêu chuẩn sản phẩm và nguồn gốc nguyên liệu từ các thị trường xuất khẩu đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động của ngành gỗ nói chung và TTF nói riêng.

In 2025, the wood processing and manufacturing industry continued to face significant challenges due to the impact of global and domestic economic factors. Fluctuations in the global economy, geopolitical tensions, rising raw material costs, along with increasingly stringent requirements on product standards and origin traceability from export markets, have significantly affected the industry in general and the Company in particular.

Bên cạnh đó, thị trường bất động sản trong nước vẫn chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu tiêu thụ sản phẩm nội thất. Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh linh hoạt, tập trung vào nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí sản xuất. TTF đã từng bước vượt qua những khó khăn và đạt được những kết quả đáng khích lệ.

In addition, the domestic real estate market has not yet shown strong signs of recovery, directly affecting the demand for furniture products. However, with a flexible business strategy, focusing on improving product quality and optimizing production costs, the Company has gradually overcome these challenges and achieved encouraging results.

2. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/ Report and Evaluation of the Board of Management:

a. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/ Assessment of operating results

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành triển khai hoạt động sản xuất – kinh doanh theo kế hoạch đã được thông qua, với mục tiêu doanh thu đạt 2.000.000.000.000 đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 50.000.000.000 đồng.

In 2025, the Company implemented its production and business activities in accordance with the approved plan, targeting revenue of VND 2,000,000,000,000 and profit after tax of VND 50,000,000,000.

Kết thúc năm 2025, Công ty ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 1.246.073.594.937 đồng, tương ứng 62% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế đạt 10.521.879.393 đồng, tương ứng 21% kế hoạch. So với năm 2024, doanh thu tăng 2%, lợi nhuận sau thuế tăng 44%.

By the end of 2025, the Company recorded revenue from sales and service provision of VND 1,246,073,594,937, equivalent to 62% of the plan; profit after tax reached VND 10,521,879,393, equivalent to 21% of the plan. Compared to 2024, revenue increased by 2% and profit after tax increased by 44%.

Trong năm, Công ty đã chủ động điều chỉnh định hướng kinh doanh theo hướng cân bằng giữa thị trường xuất khẩu và thị trường nội địa, đồng thời tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao. Mô hình cung cấp giải pháp tổng thể, từ thiết kế, sản xuất đến thi công nội thất, tiếp tục được triển khai nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và gia tăng giá trị hợp đồng.

During the year, the Company proactively adjusted its business orientation towards balancing export and domestic markets, while focusing on developing products and services with higher added value. The integrated solution model, covering design, manufacturing and interior construction, continued to be implemented to enhance competitiveness and increase contract value.

Song song đó, Công ty đẩy mạnh tối ưu hóa hoạt động sản xuất – vận hành, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Việc ứng dụng hệ thống quản trị trong điều hành góp phần tăng cường khả năng kiểm soát và hỗ trợ ra quyết định.

At the same time, the Company intensified efforts to optimize production and operational activities, control costs and improve resource utilization efficiency. The application of management systems in operations contributed to strengthening control capabilities and supporting decision-making.

Mặc dù đã triển khai các giải pháp nêu trên, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty chưa đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chủ yếu bao gồm:

Despite the implementation of the above measures, the Company's production and business results did not meet the planned targets. The main reasons include:

- Nhu cầu thị trường, đặc biệt tại các thị trường xuất khẩu, phục hồi chậm hơn dự kiến;

Market demand, particularly in export markets, recovered more slowly than expected;

- Biến động chi phí nguyên vật liệu và logistics ảnh hưởng đến biên lợi nhuận;

Fluctuations in raw material and logistics costs affected profit margins;

- Thị trường trong nước phục hồi chưa đồng đều, tiến độ một số dự án chưa đạt kế hoạch;

The domestic market recovery was uneven, and the progress of certain projects did not meet expectations;

- Quá trình điều chỉnh cơ cấu hoạt động và mô hình kinh doanh cần thêm thời gian để phát huy hiệu quả.

The process of restructuring operations and the business model requires additional time to deliver effective results.

Trước các yếu tố trên, Ban Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp điều hành nhằm hạn chế tác động bất lợi và duy trì hoạt động ổn định của Công ty.

In response to these factors, the Board of Management implemented management measures to mitigate adverse impacts and maintain stable operations of the Company.

Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ trách nhiệm trong việc chưa hoàn thành kế hoạch sản xuất – kinh doanh đã đề ra, đồng thời sẽ tiếp tục rà soát, điều chỉnh chiến lược và nâng cao hiệu quả điều hành trong thời gian tới.

The Board of Management acknowledges its responsibility for not achieving the planned production and business targets and will continue to review, adjust strategies and enhance management effectiveness in the coming period.

Bảng 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025 so với kế hoạch và so với thực tế năm 2025

Table 1. Business performance of the Company in 2025 compared to the plan and actual results in 2025

Đơn vị tính: tỷ đồng/ Unit: VND billion

Chỉ tiêu <i>Indicator</i>	Thực hiện năm 2025 <i>Actual 2025</i>	Kế hoạch năm 2025 <i>Target 2025</i>	Thực hiện năm 2024 <i>Actual 2024</i>	Chênh lệch thực hiện so với kế hoạch năm 2025 <i>Variance of actual results against the 2025 plan</i>	Chênh lệch thực hiện năm 2025 so với 2024 <i>Variance of 2025 actual results compared to 2024</i>
Doanh thu <i>Revenue</i>	1.246,07	2.000,00	1.223,29	-753,93	22,78
Lợi nhuận trước thuế <i>Profit before tax</i>	10,46	62,50	7,66	-52,04	2,80
Lợi nhuận sau thuế <i>Profit after tax</i>	10,52	50,00	7,35	-39,48	3,17

Kế hoạch phát triển trong năm 2026/ Development Plan for 2026:

Trong năm 2026, TTF đặt mục tiêu doanh thu đạt 1.450 tỷ đồng, tương ứng mức tăng trưởng khoảng 15% so với năm 2025; Lợi nhuận dự kiến khoảng 50 tỷ đồng. Định hướng tăng trưởng được xây dựng trên ba trụ cột chiến lược như sau:

In 2026, TTF sets a revenue target of VND 1,450 billion, representing an increase of approximately 15% compared to 2025; the projected profit is approximately VND 50 billion. The growth orientation is built on three strategic pillars as follows:

- Chuyển dịch cơ cấu doanh thu – Gia tăng tỷ trọng dự án/ Revenue structure shift – Increasing project contribution

TTF định hướng điều chỉnh cơ cấu doanh thu theo hướng cân bằng giữa xuất khẩu và dự án, với mục tiêu tỷ trọng 50% xuất khẩu – 50% dự án (so với mức 60% – 40% của năm 2025).

TTF aims to adjust its revenue structure toward a balanced mix between export and project segments, targeting a ratio of 50% export – 50% projects (compared to 60% – 40% in 2025).

Trọng tâm là phát triển các dự án trong và ngoài nước thuộc phân khúc bất động sản cao cấp, khách sạn – resort và căn hộ dịch vụ. Đồng thời, Công ty từng bước chuyển đổi vai trò từ nhà cung cấp sản phẩm đơn thuần sang tổng thầu nội thất, qua đó gia tăng giá trị hợp đồng trung bình trên mỗi dự án và cải thiện biên lợi nhuận.

The focus is on developing both domestic and international projects in the high-end real estate, hotel and resort, and serviced apartment segments. At the same time, the Company will gradually transform its role from a pure product supplier to an integrated interior contractor, thereby increasing the average contract value per project and improving profit margins.

- Mở rộng thị trường và tệp khách hàng/ Market and customer base expansion

Bên cạnh việc duy trì thị trường xuất khẩu truyền thống, TTF đẩy mạnh khai thác các thị trường tiềm năng như Ấn Độ, Trung Đông, Nhật Bản, Vương quốc Anh và Maldives.

Đáng chú ý, trong năm 2026, TTF và Casadora đã ký kết hợp đồng triển khai nội thất cho dự án khách sạn cao cấp Mandarin Oriental tại Maldives, bao gồm hơn 100 căn villa và toàn bộ khu vực nhà hàng (FOH).

In addition to maintaining traditional export markets, TTF will accelerate the expansion into potential markets such as India, the Middle East, Japan, the United Kingdom, and the Maldives. Notably, in 2026, TTF and Casadora have signed a contract for the interior fit-out of the luxury Mandarin Oriental project in the Maldives, covering more than 100 villas and the entire restaurant area (FOH).

Song song đó, Công ty định hướng gia tăng tỷ trọng ODM có chọn lọc, tập trung phát triển và khai thác sâu các khách hàng chiến lược nhằm nâng cao giá trị đơn hàng và tính ổn định trong dài hạn.

In parallel, the Company will selectively increase the proportion of ODM, focusing on developing and deepening relationships with strategic customers to enhance order value and ensure long-term stability.

- Phát triển kênh bán lẻ và thương hiệu/ Retail channel and brand development

TTF tiếp tục mở rộng hoạt động bán lẻ, hướng đến phân khúc khách hàng cao cấp và xa xỉ. Trọng tâm là xây dựng hệ thống showroom trải nghiệm kết hợp trung tâm bán hàng tại văn phòng 01 Einstein, qua đó nâng cao nhận diện thương hiệu, gia tăng trải nghiệm khách hàng và thúc đẩy doanh thu từ kênh trực tiếp.

TTF will continue to expand its retail operations, targeting the high-end and luxury customer segments. The focus is on developing an experiential showroom system combined with a sales center at the 01 Einstein office, thereby enhancing brand recognition, improving customer experience, and driving revenue from the direct channel.

Với định hướng trên, TTF kỳ vọng không chỉ đạt được mục tiêu tăng trưởng doanh thu trong năm 2026 mà còn từng bước nâng cao chất lượng tăng trưởng, cải thiện biên lợi nhuận và củng cố vị thế trên thị trường nội thất trong nước và quốc tế.

With the above orientation, TTF expects not only to achieve its revenue growth target in 2026, but also to gradually improve the quality of growth, enhance profit margins, and strengthen its position in both the domestic and international furniture markets

b. Tình hình tài chính/ Financial Situation

- Tình hình tài sản/ Assets

Đơn vị tính: tỷ đồng/ Unit: VND billion

STT No.	Chỉ tiêu Indicators	2025	2024
1	Tiền và các khoản tương đương tiền <i>Cash and Cash equivalents</i>	57,82	104,82
2	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn <i>Held-to-maturity investments</i>	97,92	16,33
3	Phải thu của khách hàng <i>Trade receivables</i>	656,48	530,23
4	Trả trước cho người bán	232,78	239,62

	<i>Advances to suppliers</i>		
--	------------------------------	--	--

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025/ *Source: Audited Financial Statements for the fiscal year 2025*

- Tình hình nợ phải trả/ Debt Payable

Đơn vị tính: VNĐ/ *Unit: VND*

STT <i>No.</i>	Chỉ tiêu <i>Indicators</i>	2025	2024
1	Phải trả người bán <i>Trade payables</i>	186,79	213,83
2	Người mua trả tiền trước <i>Advances from customers</i>	109,86	74,95
3	Vay ngắn hạn <i>Short-term loans</i>	600,75	467,05

Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025/ *Source: Audited Financial Statements for the fiscal year 2025*

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/ *Improvements in organizational structure, policies, and management.*

Trong bối cảnh thị trường còn nhiều biến động, năm 2025 Công ty ưu tiên thực hiện các cải tiến về cơ cấu tổ chức và quản trị nhằm nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu nguồn lực.

In the context of ongoing market volatility, in 2025 the Company prioritized implementing improvements in organizational structure and governance to enhance operational efficiency and optimize resources.

- **Nâng cao hiệu quả quản trị và tinh gọn bộ máy:** Thực hiện rà soát, tái cấu trúc mô hình tổ chức theo hướng tinh gọn, tăng cường phân cấp, phân quyền và nâng cao trách nhiệm của các đơn vị, qua đó cải thiện hiệu quả điều hành và tính minh bạch trong quản trị.

Enhancing governance efficiency and streamlining the organizational structure: Conducting reviews and restructuring the organizational model towards a lean structure, strengthening decentralization and delegation of authority, and enhancing accountability of units, thereby improving management efficiency and transparency.

- **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong quản lý:** Tiếp tục hoàn thiện và khai thác hiệu quả các hệ thống quản trị (ERP, SAP...) nhằm nâng cao khả năng kiểm soát chi phí, quản lý dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Promoting the application of technology in management: Continuing to improve and effectively utilize management systems (ERP, SAP, etc.) to enhance cost control, data management and decision-making in production and business activities.

- **Chuẩn hóa hệ thống quản trị hiệu suất:** Từng bước xây dựng và áp dụng hệ thống đánh giá hiệu suất (KPIs), gắn kết kết quả công việc với chính sách đãi ngộ, góp phần nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

Standardizing performance management systems: Gradually developing and implementing performance evaluation systems (KPIs), linking performance outcomes with remuneration policies, thereby improving labor productivity and operational efficiency.

- **Phát triển chính sách nhân sự:** Tăng cường đào tạo, phát triển đội ngũ kế thừa, đồng thời hoàn thiện chính sách phúc lợi nhằm thu hút và giữ chân nhân sự có năng lực, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

Developing human resource policies: Strengthening training and developing the succession workforce, while improving welfare policies to attract and retain qualified personnel in line with the Company's development requirements.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/ Development plans in future

Trong giai đoạn tới, Công ty định hướng tập trung vào các nội dung trọng tâm nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và đảm bảo tăng trưởng bền vững:

In the coming period, the Company will focus on key priorities to enhance competitiveness and ensure sustainable growth, including:

- **Phát triển mô hình kinh doanh theo hướng gia tăng giá trị:** Đẩy mạnh chuyển dịch sang mô hình cung cấp giải pháp nội thất tích hợp, gia tăng tỷ trọng các sản phẩm và dịch vụ có giá trị gia tăng cao.

Developing a value-driven business model: Promoting the transition towards an integrated interior solution model, increasing the proportion of high value-added products and services.

- **Nâng cao hiệu quả vận hành và kiểm soát chi phí:** Tiếp tục tối ưu hóa quy trình sản xuất, ứng dụng công nghệ trong quản trị nhằm nâng cao năng suất lao động và cải thiện biên lợi nhuận.

Improving operational efficiency and cost control: Continuing to optimize production processes and apply technology in management to enhance labor productivity and improve profit margins.

- **Mở rộng thị trường và đa dạng hóa khách hàng:** Duy trì thị trường truyền thống, đồng thời khai thác các thị trường tiềm năng và mở rộng tệp khách hàng chiến lược.

Expanding markets and diversifying customers: Maintaining traditional markets while exploring potential markets and expanding the base of strategic customers.

- **Đầu tư phát triển nguồn nhân lực:** Tập trung đào tạo, nâng cao năng lực quản trị và chuyên môn cho đội ngũ nhân sự, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

Investing in human resource development: Focusing on training and enhancing managerial and professional capabilities of employees to meet development requirements in the new phase.

- **Thực hiện chiến lược phát triển bền vững:** Gia tăng sử dụng nguyên liệu hợp pháp, thân thiện môi trường; thúc đẩy sản xuất xanh và đáp ứng các tiêu chuẩn ESG trong hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Implementing sustainable development strategies: Increasing the use of legally sourced and environmentally friendly materials; promoting green production and complying with ESG standards in production and business activities.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần): Không

Explanation of the Board of Management for auditor's opinions (if any) - (In case the auditor's opinions are not unqualified): No

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company

- a. **Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường /Assessment concerning the environmental indicators.**

Công ty duy trì kiểm soát các yếu tố môi trường trong hoạt động sản xuất – kinh doanh, hướng đến sử dụng tài nguyên hiệu quả và giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường.

The Company maintains control over environmental factors in its production and business activities, aiming for efficient resource utilization and minimizing negative environmental impacts.

Công ty đã triển khai các giải pháp tiết kiệm năng lượng và nước, đồng thời từng bước ứng dụng nguồn năng lượng tái tạo trong sản xuất. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành ổn định, kết hợp với việc tái sử dụng và tái chế phế liệu gỗ, góp phần giảm thiểu chất thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên.

The Company has implemented measures to save energy and water, while gradually applying renewable energy sources in production. Wastewater treatment systems are operated stably, combined with the reuse and recycling of wood waste, contributing to waste reduction and improved resource efficiency.

Các hoạt động trên cho thấy Công ty đang từng bước cải thiện hiệu quả quản lý môi trường và hướng tới mô hình sản xuất bền vững.

These activities demonstrate that the Company is gradually improving its environmental management efficiency and moving towards a sustainable production model.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/ Assessment concerning the labor issues

Công ty tiếp tục duy trì các chính sách nhằm đảm bảo quyền lợi và nâng cao chất lượng môi trường làm việc cho người lao động.

The Company continues to maintain policies to ensure employee rights and improve the quality of the working environment.

Chính sách tiền lương, thưởng và phúc lợi được thực hiện theo hướng cạnh tranh và phù hợp với thị trường, góp phần ổn định nguồn nhân lực. Công tác an toàn, vệ sinh lao động được chú trọng thông qua đào tạo định kỳ và kiểm soát điều kiện làm việc tại các nhà máy.

Salary, bonus and welfare policies are implemented in a competitive manner in line with market conditions, contributing to workforce stability. Occupational health and safety are emphasized through periodic training and monitoring of working conditions at factories.

Bên cạnh đó, Công ty đẩy mạnh các chương trình đào tạo và phát triển năng lực nhằm nâng cao kỹ năng chuyên môn và khả năng thích ứng của người lao động.

In addition, the Company promotes training and capacity development programs to enhance professional skills and adaptability of employees.

Nhìn chung, các chính sách nhân sự đã góp phần duy trì lực lượng lao động ổn định và hỗ trợ hoạt động sản xuất – kinh doanh liên tục.

Overall, these human resource policies have contributed to maintaining a stable workforce and supporting continuous production and business operations.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/Assessment concerning the corporate responsibility for the local community

Công ty thực hiện các hoạt động hướng đến cộng đồng và môi trường, bao gồm các chương trình trồng cây, bảo vệ tài nguyên và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững.

The Company implements activities towards the community and the environment, including tree planting programs, resource protection and raising awareness of sustainable development.

Thông qua việc tham gia các hoạt động cộng đồng và hợp tác với các tổ chức liên quan, Công ty từng bước thể hiện vai trò trách nhiệm xã hội và đóng góp vào sự phát triển chung của địa phương.

Through participation in community activities and cooperation with relevant organizations, the Company gradually demonstrates its social responsibility and contributes to the overall development of local communities.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY/ASSESSMENTS OF THE BOARD OF DIRECTORS ON THE COMPANY'S OPERATION.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty/Assessment of the Board of Directors on the Company's operations

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị (HĐQT) ghi nhận những nỗ lực của Ban Điều hành trong việc chủ động thích ứng với điều kiện thị trường, duy trì hoạt động sản xuất – kinh doanh, đồng thời từng bước cải thiện hiệu quả quản trị và kiểm soát chi phí.

In 2025, the Board of Directors (the "BOD") acknowledged the efforts of the Board of Management in proactively adapting to market conditions, maintaining production and business activities, and gradually improving governance efficiency and cost control.

Bên cạnh kết quả đạt được, HĐQT cũng nhận thấy Công ty cần tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động và khả năng sinh lợi trong giai đoạn tới, thông qua việc tái cấu trúc mô hình kinh doanh và tối ưu vận hành.

In addition to the achieved results, the BOD also noted that the Company needs to further enhance its operational efficiency and profitability in the coming period through restructuring its business model and optimizing operations.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội, Công ty tiếp tục tuân thủ các quy định pháp luật liên quan, duy trì các chính sách đảm bảo an toàn lao động, phúc lợi cho người lao động và triển khai các hoạt động hướng đến phát triển bền vững.

Regarding environmental and social responsibilities, the Company continued to comply with relevant legal regulations, maintain policies ensuring occupational safety and employee welfare, and implement activities towards sustainable development.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc/Assessment of the Board of Directors on the Board of Management's performance.

HĐQT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã chủ động và linh hoạt trong công tác điều hành, tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:

The BOD assesses that the Board of Management has been proactive and flexible in its management, focusing on the following key areas:

- **Chủ động điều hành và thích ứng thị trường:** Theo dõi sát diễn biến thị trường, kịp thời điều chỉnh kế hoạch sản xuất – kinh doanh nhằm hạn chế rủi ro và duy trì hoạt động ổn định.

Proactive management and market adaptability: Closely monitoring market developments and promptly adjusting production and business plans to mitigate risks and maintain stable operations.

- **Tăng cường kiểm soát tài chính và dòng tiền:** Thực hiện các biện pháp kiểm soát chi phí, quản lý công nợ và tối ưu hóa nguồn vốn, góp phần duy trì cân đối tài chính.

Strengthening financial and cash flow control: Implementing cost control measures, managing receivables and optimizing capital resources, thereby maintaining financial balance.

- **Tối ưu vận hành và nâng cao chất lượng sản phẩm:** Đẩy mạnh cải tiến quy trình sản xuất, nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

Optimizing operations and improving product quality: Promoting improvements in production processes, enhancing operational efficiency and meeting increasingly demanding customer requirements.

- **Tăng cường minh bạch và quản trị doanh nghiệp:** Thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tính minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật.

Enhancing transparency and corporate governance: Ensuring full and timely disclosure of information, maintaining transparency and compliance with legal regulations.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/ Plans and orientations of the Board of Directors

Bước sang năm 2026, HĐQT định hướng tập trung vào việc nâng cao chất lượng tăng trưởng và hiệu quả hoạt động của Công ty, với các nội dung trọng tâm sau:

Entering 2026, the Board of Directors (the "BOD") will focus on enhancing the quality of growth and operational efficiency of the Company, with the following key priorities:

- **Định hướng chuyển dịch mô hình kinh doanh:** Giám sát việc triển khai chuyển đổi theo hướng gia tăng giá trị, nâng cao năng lực cung cấp giải pháp tổng thể trong chuỗi giá trị nội thất.

Orienting the transition of the business model: Overseeing the implementation of the transformation towards value enhancement, strengthening the Company's capability to provide integrated solutions within the furniture value chain.

- **Nâng cao hiệu quả tài chính và quản trị rủi ro:** Tăng cường kiểm soát chi phí, quản lý dòng tiền và đảm bảo an toàn tài chính trong bối cảnh thị trường còn biến động.

Enhancing financial efficiency and risk management: Strengthening cost control, managing cash flows and ensuring financial safety amid ongoing market volatility.

- **Đẩy mạnh mở rộng thị trường và khách hàng:** Định hướng đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số thị trường truyền thống và nâng cao chất lượng khách hàng.

Promoting market and customer expansion: Orienting towards market diversification, reducing dependence on certain traditional markets and improving customer quality.

- **Tăng cường hiệu quả quản trị và minh bạch thông tin:** Nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp, đảm bảo tuân thủ và công bố thông tin đầy đủ, kịp thời.

Strengthening governance efficiency and information transparency: Improving corporate governance quality, ensuring compliance and full, timely disclosure of information.

- **Phát triển nguồn nhân lực và trách nhiệm xã hội:** Tiếp tục hoàn thiện chính sách nhân sự, nâng cao môi trường làm việc và thực hiện các cam kết về phát triển bền vững.

Developing human resources and social responsibility: Continuing to improve human resource policies, enhance the working environment and fulfill commitments to sustainable development.

Với các định hướng nêu trên, HĐQT tin tưởng Công ty sẽ từng bước cải thiện hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững trong các năm tiếp theo.

With the above orientations, the BOD believes that the Company will gradually improve its operational efficiency, enhance competitiveness and build a solid foundation for sustainable development in the coming years.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY/ CORPORATE GOVERNANCE

1. Hội đồng quản trị/ Board of Directors

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/ Members and structure of the Board of Directors:

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>

Stt No.	Thành viên HĐQT <i>Board of Directors'</i> <i>members</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập <i>The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors</i>	
			Ngày bổ nhiệm <i>Date of appointment</i>	Ngày miễn nhiệm <i>Date of dismissal</i>
01	Ông Mai Hữu Tín <i>Mr. Mai Huu Tin</i>	Chủ tịch <i>Chairman</i>	14/04/2017	-
02	Ông Vũ Xuân Dương <i>Mr. Vu Xuan Duong</i>	Phó Chủ tịch <i>Vice Chairman</i>	04/05/2017	-
03	Ông Võ Quốc Lợi <i>Mr. Vo Quoc Loi</i>	Thành viên <i>Member</i>	10/06/2019	-
04	Ông Nguyễn Trọng Hiếu <i>Mr. Nguyen Trong Hieu</i>	Thành viên <i>Member</i>	06/09/2018	-
05	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng <i>Ms. Nguyen Thi Minh Hang</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Board Member</i>	26/04/2022	-
06	Bà Đoàn Thụy Diễm Huyền <i>Ms. Doan Thuy Diem Huyen</i>	Thành viên HĐQT độc lập <i>Independent Board Member</i>	24/06/2025	-

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

The committees of the Board of Directors: No

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị/ Activities of the Board of Directors:

Trong năm 2025, Công ty tổ chức 19 cuộc họp Hội Đồng Quản Trị để xin các ý kiến thuộc thẩm quyền của HĐQT. Các trình tự, thủ tục thực hiện đầy đủ, đúng theo quy

định hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi và lợi ích tối đa cho cổ đông. Các nghị quyết này đều được HĐQT thông qua sau cuộc họp. Nội dung các cuộc họp cụ thể như sau:

In 2025, the company held 19 Board of Directors meetings to seek opinions within the authority of the Board. The procedures and processes were fully implemented in accordance with current regulations to ensure maximum rights and benefits for shareholders. These resolutions were all approved by the Board after the meetings. The specific contents of the meetings are as follows:

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định Resolution/ Decision No.	Ngày Date	Nội dung Content	Tỷ lệ thông qua Approv al rate
01	01/2025/NQ- HĐQT	26/02/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 19/04/2025. <i>Approval of convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on April 19, 2025.</i>	100%
02	02/2025/NQ- HĐQT	12/03/2025	Thông qua việc chấm dứt hoạt động Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành tại Bàu Bàng. <i>Approval of terminating operations of Truong Thanh Wood Industry Group Joint Stock Company's Branch at Bau Bang.</i>	100%
03	03/2025/NQ- HĐQT	12/03/2025	Thông qua chủ trương thoái toàn bộ vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Central Wood, đồng thời chấm dứt hoạt động dự án Nhà máy Sản xuất Ván và Đồ gỗ tại KCN Nhơn Hòa, tỉnh Bình Định và tiến hành giải thể Công ty Cổ phần Central Wood. <i>Approval of complete divestment from Central Wood Joint Stock Company, termination of the wood and panel factory project at Nhon Hoa Industrial Park, Binh Dinh Province, and dissolution of Central Wood Joint Stock</i>	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approv al rate</i>
			<i>Company.</i>	
04	04/2025/NQ- HĐQT	28/03/2025	Thông qua việc lùi thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. <i>Approval of postponing the schedule of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.</i>	100%
05	05/2025/NQ- HĐQT	02/04/2025	Thông qua việc chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty trong OJI. <i>Approval of transferring all contributed capital of the Company in OJI.</i>	100%
06	06/2025/NQ- HĐQT	08/04/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 vào ngày 24/06/2025. <i>Approval of convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders on June 24, 2025.</i>	100%
07	07/2025/NQ- HĐQT	11/04/2025	Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 bằng tiền cho cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức. <i>Approval of cash dividend payment for 2025 to shareholders holding preferred shares.</i>	80%
08	08/2025/NQ- HĐQT	16/05/2025	Thông qua việc vay vốn ngắn hạn của Công ty TNHH MTV Sứ Thiên Thanh. <i>Approval of short-term loan from Thien Thanh Porcelain One Member Co., Ltd.</i>	100%
09	09/2025/NQ- HĐQT	26/06/2025	Thông qua việc miễn nhiệm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán bà Nguyễn Thị Minh Hằng và bổ nhiệm bà Đoàn Thụy Diễm Huyền làm Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approv al rate</i>
			<i>Approval of relieving Ms. Nguyen Thi Minh Hang from the position of Chairwoman of the Audit Committee and appointing Ms. Doan Thuy Diem Huyen as Chairwoman of the Audit Committee.</i>	
10	10/2025/NQ- HDQT	23/07/2025	Thông qua việc cấp tín dụng tại Ngân hàng MSB <i>Approval of the granting of credit facilities at MSB Bank</i>	100%
11	11/2025/NQ- HDQT	24/07/2025	Thông qua việc thay đổi người đứng đầu chi nhánh Công ty CP TD KNG Trường Thành tại Bàu Bàng <i>Approval of the change of the head of Truong Thanh Furniture Corporation's branch in Bau Bang</i>	100%
12	12/2025/NQ- HDQT	11/08/2025	Thông qua việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán cho Báo cáo Tài chính năm 2025 của Công ty <i>Approval of the selection of the audit firm for the Company's 2025 Financial Statements</i>	100%
13	13/2025/NQ- HDQT	26/08/2025	Thông qua chủ trương tái ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Techcombank <i>Approval of the policy on re-signing the credit agreement with Techcombank</i>	100%
14	14/2025/NQ- HDQT	10/10/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng <i>Approval of the dismissal and appointment of the Chief Accountant.</i>	100%
15	15/2025/NQ-	05/11/2025	Ban hành quy chế kiểm toán nội bộ	100%

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định <i>Resolution/ Decision No.</i>	Ngày <i>Date</i>	Nội dung <i>Content</i>	Tỷ lệ thông qua <i>Approv al rate</i>
	HĐQT		<i>Issuance of the Internal Audit Regulation.</i>	
16	16/2025/NQ- HĐQT	04/12/2025	Thông qua việc cấp tín dụng tại Ngân hàng ACB <i>Approval of the granting of credit facilities at ACB Bank.</i>	100%
17	17/2025/NQ- HĐQT	18/12/2025	Thông qua việc miễn nhiệm và bổ nhiệm Kế toán trưởng <i>Approval of the dismissal and appointment of the Chief Accountant.</i>	100%
18	18/2025/NQ- HĐQT	18/12/2025	Thông qua việc nhận cấp tín dụng từ Ngân hàng TPBank <i>Approval of the receipt of credit facilities from TPBank.</i>	100%
19	19/2025/NQ- HĐQT	18/12/2025	Thông qua việc tái nhận cấp tín dụng tại Ngân hàng Việt Á <i>Approval of the re-granting of credit facilities at Viet A Bank</i>	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/ Activities of the Board of Directors independent members

Trong năm 2025, các thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

In 2025, the independent members of the Board of Directors of the Company fully performed their functions and duties in accordance with applicable laws, the Company's Charter and the Regulations on operation of the Board of Directors.

Các thành viên độc lập HĐQT tham gia đầy đủ các cuộc họp, tích cực đóng góp ý kiến đối với các vấn đề quan trọng liên quan đến chiến lược, kế hoạch kinh doanh và quản trị rủi ro của Công ty.

The independent members of the Board of Directors attended all meetings and actively contributed opinions on key matters relating to the Company's strategy, business plans and risk management.

Với vai trò độc lập, các thành viên đã thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo các quyết định quản trị được thực hiện minh bạch, khách quan và phù hợp với lợi ích của Công ty và cổ đông.

In their independent capacity, the members exercised their supervisory role over the management activities of the Board of Management, ensuring that management decisions were implemented in a transparent, objective manner and in the best interests of the Company and its shareholders.

Quy trình họp và thông qua nghị quyết của HĐQT được thực hiện đúng quy định, đảm bảo nguyên tắc tập thể, biểu quyết theo đa số và được lập biên bản đầy đủ theo quy định pháp luật.

The procedures for meetings and adoption of resolutions of the Board of Directors were carried out in compliance with regulations, ensuring collective decision-making, majority voting principles and full documentation in accordance with legal requirements.

Bên cạnh chức năng giám sát, các thành viên độc lập HĐQT cũng phối hợp với Ban Tổng Giám đốc trong việc tư vấn, phản biện các vấn đề quản trị, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và định hướng phát triển của Công ty.

In addition to their supervisory role, the independent members of the Board of Directors also coordinated with the Board of Management in providing advice and independent opinions on governance matters, thereby contributing to improving operational efficiency and the Company's development orientation.

e. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không

The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year: No

2. Ủy ban kiểm toán/ Audit Committee

a. Thành viên và cơ cấu của Ủy ban kiểm toán/ Members and Structure of the Audit Committee

Stt No.	Thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>Members of Board Audit Committee</i>	Chức vụ <i>Position</i>	Ngày bắt đầu là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The starting date as a member of the supervisory board</i>	Ngày không còn là thành viên Ủy ban Kiểm toán <i>The date of ceasing to be a member of the audit committee</i>
1	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng <i>Ms. Nguyen Thi Minh Hang</i>	Chủ tịch UBKT <i>Chairperson of the Audit Committee</i>	26/04/2023	25/06/2025
2	Ông Võ Quốc Lợi <i>Mr. Vo Quoc Loi</i>	Thành viên UBKT <i>Member of the Audit Committee</i>	27/04/2022	
3	Bà Đoàn Thụy Diễm Huyền <i>Ms. Doan Thuy Diem Huyen</i>	Chủ tịch UBKT <i>Chairperson of the Audit Committee</i>	25/06/2025	

b. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán/ Activities of the Audit Committee

Trong năm 2025, Ủy ban Kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành hoạt động theo Quy chế do Hội đồng quản trị ban hành, đảm bảo tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

In 2025, the Audit Committee of the Company operated in accordance with the regulations issued by the Board of Directors, ensuring compliance with the Company's Charter and applicable laws.

Ủy ban Kiểm toán đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ nhằm xem xét và đánh giá các vấn đề liên quan đến công tác tài chính, kế toán, kết quả hoạt động sản xuất – kinh doanh và hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty.

The Audit Committee held 04 periodic meetings to review and assess matters related to finance, accounting, business performance and the Company's internal control system.

Trong năm, Ủy ban Kiểm toán đã thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

During the year, the Audit Committee performed the following key duties:

- **Giám sát việc tuân thủ và triển khai Nghị quyết:** Theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị; giám sát hoạt động điều hành nhằm đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ.

Supervising compliance and implementation of resolutions: Monitoring the implementation of resolutions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; overseeing management activities to ensure compliance with legal regulations, the Company's Charter and internal policies.

- **Giám sát hệ thống tài chính – kế toán và báo cáo tài chính:** Thực hiện rà soát báo cáo tài chính định kỳ; đánh giá tính hợp lý, minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực kế toán hiện hành, đảm bảo thông tin tài chính được trình bày trung thực và đầy đủ.

Supervising the financial – accounting system and financial statements: Reviewing periodic financial statements; assessing their reasonableness, transparency and compliance with applicable accounting standards, ensuring that financial information is fairly and adequately presented.

- **Đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro:** Xem xét hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, nhận diện các rủi ro trọng yếu và kiến nghị các biện pháp cải thiện nhằm nâng cao hiệu quả quản trị.

Assessing the internal control system and risk management: Reviewing the effectiveness of the internal control system, identifying key risks and recommending improvement measures to enhance governance effectiveness.

- **Phối hợp với các bộ phận và đơn vị liên quan:** Duy trì trao đổi thông tin với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, bộ phận tài chính – kế toán và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả giám sát và tính minh bạch trong hoạt động.

Coordinating with relevant departments and units: Maintaining information exchange with the Board of Directors, the Board of Management, the finance – accounting function and relevant units to enhance supervisory effectiveness and operational transparency.

Thông qua các hoạt động trên, Ủy ban Kiểm toán đã góp phần nâng cao tính minh bạch, tăng cường kiểm soát rủi ro và hỗ trợ Hội đồng quản trị trong công tác giám sát hoạt động của Công ty.

Through the above activities, the Audit Committee has contributed to improving transparency, strengthening risk control and supporting the Board of Directors in supervising the Company's operations.

Phí kiểm toán (Ernst & Young): 1.250.000.000 VNĐ

Audit fee (Ernst & Young): VND 1,250,000,000

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và Ủy ban Kiểm toán/ Transactions, Remuneration, and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Audit Committee.**
- a. **Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích/ Salaries, Bonuses, Remuneration, and Other Benefits**

STT No.	Họ và Tên Name	2025
I. Thù lao HĐQT/ Remuneration for the BOD		1.440.000.000
1	Ông Mai Hữu Tín – Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Mai Huu Tin – Chairman of the Board of Directors</i>	360.000.000
2	Ông Vũ Xuân Dương – Phó Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Vu Xuan Duong – Vice Chairman of the Board of Directors</i>	240.000.000
3	Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thành viên HĐQT <i>Mr. Nguyen Trong Hieu – Member of the Board of Directors</i>	240.000.000
4	Ông Võ Quốc Lợi – Thành viên HĐQT <i>Mr. Vo Quoc Loi – Member of the Board of Directors</i>	240.000.000
5	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng – Thành viên HĐQT độc lập <i>Ms. Nguyen Thi Minh Hang – Independent Member of the Board of Directors</i>	240.000.000
6	Bà Đoàn Thụy Diễm Huyền – Thành viên HĐQT độc lập <i>Ms. Doan Thuy Diem Huyen – Independent Member of the Board of Directors</i>	120.000.000
II. Lương của Ban lãnh đạo/ Salaries of the Management		5.049.892.215
1	Ông Mai Hữu Tín – Chủ tịch HĐQT <i>Mr. Mai Huu Tin – Chairman of the Board of Directors</i>	2.088.586.781

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
1	Công ty TNHH MTV Sứ Thiên Thanh Thien Thanh Ceramic One Member Limited Liability Company	Công ty con Subsidiaries	2025	NQ ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TTF Resolutions: Annual General Meeting of Shareholders 2025 No. 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ-TTF	Mua hàng hóa, dịch vụ: 33.140.000 VND Purchase of goods and services: VND 33,140,000 Lãi cho vay phải thu: 3.657.000.006 VND Loan interest income receivable: VND 3,657,000,006
2	Công ty Cổ phần Đồ Gỗ Casadora Casadora Furniture Joint Stock Company	Công ty con Subsidiaries			Bán hàng hóa, dịch vụ: 6.329.493.333 VND Sale of goods and services: VND 6,329,493,333 Lãi cho vay phải thu: 2.614.373.151 VND Loan interest income: VND 2,614,373,151
3	Công ty Cổ phần	Công ty con			Thu tiền: 10.600.000.000 VND

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch Content, quantity, total value of transaction
	Central Wood CENTRAL WOOD CORPORATION	Subsidiaries			<p>Money collected: VND 10,600,000,000</p> <p>Lãi vay phải trả: 569.877.263 VNĐ Interest expense payable: VND 569,877,263</p>
4	Công ty Cổ phần Lâm Nghiệp Trường Thành (TTC) Truong Thanh Forestry Joint Stock Company (TTC)				<p>Lãi cho vay phải thu: 525.651.200 VNĐ Interest income receivable: VND 525,651,200</p>

d. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/ *Assessing the Implementation of regulations on corporate governance*

Trong năm 2025, Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành đã thực hiện công tác quản trị công ty phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ.

In 2025, the Company implemented corporate governance practices in accordance with applicable laws, the Company's Charter and internal regulations.

Hội đồng quản trị đánh giá Công ty đã duy trì việc tuân thủ các nguyên tắc quản trị công ty, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định đối với công ty niêm yết.

The Board of Directors assessed that the Company maintained compliance with corporate governance principles, ensured transparency in its operations and fully fulfilled its information disclosure obligations in accordance with regulations applicable to listed companies.

Cơ chế phối hợp giữa Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận chức năng được duy trì ổn định, góp phần nâng cao hiệu quả điều hành và kiểm soát hoạt động. Hệ thống kiểm soát nội bộ tiếp tục được củng cố nhằm tăng cường quản lý rủi ro và đảm bảo tuân thủ.

The coordination mechanism among the Board of Directors, the Board of Management and functional departments was maintained in a stable manner, contributing to improved management efficiency and operational control. The internal control system continued to be strengthened to enhance risk management and ensure compliance.

Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục nâng cao năng lực quản trị thông qua việc hoàn thiện quy trình, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường khả năng tiếp cận nguồn vốn, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và tạo dựng niềm tin đối với cổ đông và nhà đầu tư.

In addition, the Company continued to improve its governance capacity by refining processes, enhancing the quality of human resources and strengthening access to capital, thereby contributing to improved operational efficiency and building trust among shareholders and investors.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH/FINANCIAL REPORT

Tệp đính kèm Attachment

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên;
As stated above
- Lưu: VT
*To be filed: Administrative
Records*

**CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN KỸ NGHỆ GỖ
TRƯỜNG THÀNH
TRUONG THANH FURNITURE
CORPORATION
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOD**

